KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

LÊ ANH VINH (Chủ biên)
VŨ VĂN DƯƠNG – VŨ THỊ THANH HƯƠNG – HOÀNG QUẾ HƯỜNG – VŨ VĂN LUÂN

VỞ BÀI TẬP NÂNG CAO TOÁN 4

TẬP HAI

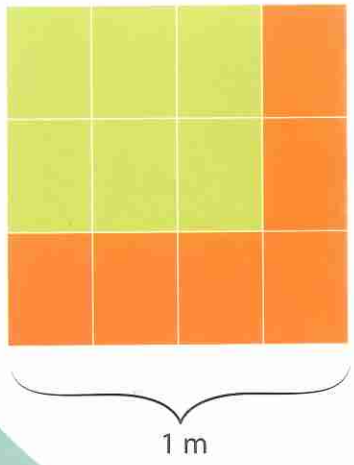

$\frac{3}{4} \times \frac{2}{3} = ? (m^2)$

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

LÊ ANH VINH (Chủ biên)
VŨ VĂN DƯƠNG – VŨ THỊ THANH HƯƠNG – HOÀNG QUẾ HƯỜNG – VŨ VĂN LUÂN

VỞ BÀI TẬP NÂNG CAO TOÁN 4

TẬP HAI

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

MỤC LỤC

Trang

Bài 38. Nhân với số có một chữ số 3
Bài 39. Chia cho số có một chữ số 6
Bài 40. Tính chất giao hoán và kết hợp của phép nhân 9
Bài 41. Nhân, chia với 10, 100, 1 000,... 12
Bài 42. Tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng 14
Bài 43. Nhân với số có hai chữ số 18
Bài 44. Chia cho số có hai chữ số 22
Bài 45. Thực hành và trải nghiệm ước lượng trong tính toán 26
Bài 46. Tìm số trung bình cộng 27
Bài 47. Bài toán liên quan đến rút về đơn vị 29
Bài 48. Luyện tập chung 31
Bài 49. Dãy số liệu thống kê 35
Bài 50. Biểu đồ cột 38
Bài 51. Số lần xuất hiện của một sự kiện 43
Bài 52. Luyện tập chung 46
Bài 53. Khái niệm phân số 48
Bài 54. Phân số và phép chia số tự nhiên 50
Bài 55. Tính chất cơ bản của phân số 53
Bài 56. Rút gọn phân số 55
Bài 57. Quy đồng mẫu số các phân số 57
Bài 58. So sánh phân số 59
Bài 59. Luyện tập chung 62
Bài 60. Phép cộng phân số 66
Bài 61. Phép trừ phân số 70
Bài 62. Luyện tập chung 73
Bài 63. Phép nhân phân số 77
Bài 64. Phép chia phân số 82
Bài 65. Tìm phân số của một số 86
Bài 66. Luyện tập chung 89
Bài 67. Ôn tập số tự nhiên 93
Bài 68. Ôn tập phép tính với số tự nhiên 96
Bài 69. Ôn tập phân số 99
Bài 70. Ôn tập phép tính với phân số 102
Bài 71. Ôn tập hình học và đo lường 105
Bài 72. Ôn tập một số yếu tố thống kê và xác suất 109
Bài 73. Ôn tập chung 111

Bài 38
NHÂN VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ

Tiết 1

❶ Mỗi con chim bồ câu sẽ đưa thư đến hòm thư ghi phép tính có kết quả bằng số ghi cạnh lá thư. Nối mỗi con chim bồ câu với hòm thư thích hợp.

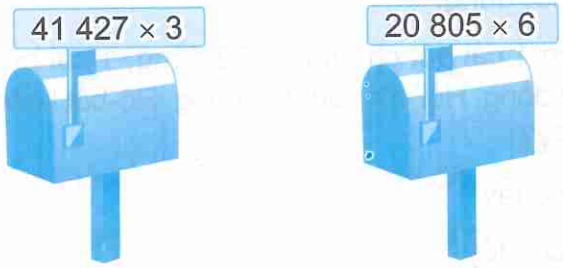

❷ Tính giá trị của biểu thức.

a) 6 700 + 3 300 × 6

.....

.....

.....

b) 178 000 – 20 500 × 8 – 8

.....

.....

.....

c) 809 × 9 – 809

.....

.....

.....

d) 6 400 × 5 + 95

.....

.....

.....

❸ Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Hôm qua, đoàn thám hiểm đã gặp được 2 con vật khổng lồ. Con cá nhà táng nặng 39 000 kg. Con cá voi xanh nặng gấp 3 lần cân nặng của con cá nhà táng. Hỏi con cá voi xanh cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

A. 97 000 kg
B. 13 000 kg
C. 107 000 kg
D. 117 000 kg

❹ Chú Hai mua 2 ổ cắm điện, mỗi ổ cắm có giá 37 500 đồng. Chú đưa cho người bán hàng 80 000 đồng. Hỏi người bán hàng phải trả lại cho chú Hai bao nhiêu tiền?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

❺ Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Một cửa hàng văn phòng phẩm bán 1 cái bút chì giá 7 000 đồng, 1 cái bút mực giá 23 000 đồng, 1 cục tẩy giá 4 500 đồng. Hỏi với 100 000 đồng, Rô-bốt không thể mua được số đồ dùng nào dưới đây?

A. 5 cái bút chì, 1 cái bút mực, 2 cục tẩy

B. 10 cái bút chì, 1 cái bút mực, 1 cục tẩy

C. 1 cái bút chì, 4 cái bút mực, 1 cục tẩy

D. 4 cái bút chì, 3 cái bút mực

Tiết 2

❶ Đặt tính rồi tính.

a) 128 013 × 4

b) 225 120 × 3

c) 405 118 × 5

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

❷ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Mỗi công-ten-nơ chứa được tối đa 28 450 kg hàng hoá. Vậy 2 chiếc công-ten-nơ như thế chứa được tối đa ..... kg hàng hoá.

❸ Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Năm 2020, số lượng khách du lịch quốc tế đến thăm đảo Cá Heo là 135 042 người. Năm 2021, số lượng khách du lịch quốc tế đến thăm đảo tăng gấp 3 lần. Hỏi có bao nhiêu khách du lịch đến thăm đảo Cá Heo trong năm 2021?

A. 45 014 người

B. 405 126 người

C. 395 026 người

D. 405 026 người

❹ Tàu A chở được 143 025 kg hàng hoá. Tàu B chở được lượng hàng hoá gấp 2 lần tàu A. Tàu C chở được lượng hàng hoá gấp 3 lần tàu B. Hỏi tàu C chở được bao nhiêu ki-lô-gam hàng hoá?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

❺ Viết câu trả lời cho câu hỏi dưới đây.

Rô-bốt đang nghĩ đến một số có ba chữ số mà tổng các chữ số của nó bằng 10. Rô-bốt đã nhân số đó với 9 và nhận được tích cũng là một số có ba chữ số. Hỏi Rô-bốt đang nghĩ đến số nào?

.....

.....

.....

Bài 39
CHIA CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ

Tiết 1

1 Đặt tính rồi tính.

a) 275 450 : 3 b) 356 212 : 4 c) 251 376 : 5

.....

.....

.....

.....

.....

2 Tính giá trị của biểu thức.

a) 125 850 : 2 × 3

.....

.....

.....

b) 125 850 : (2 × 3)

.....

.....

.....

3 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Cô Mai mua 2 con chuột máy tính giống nhau với tổng số tiền là 816 000 đồng. Giá tiền của mỗi con chuột máy tính đó là:

A. 48 000 đồng B. 403 000 đồng C. 408 000 đồng D. 418 000 đồng

4 Trong 5 ngày, nhà máy sản xuất được 128 050 cái áo. Biết mỗi ngày nhà máy đều sản xuất được số áo giống nhau. Hỏi mỗi ngày nhà máy sản xuất được bao nhiêu cái áo?

Bài giải

.....

.....

.....

5 Tổng sản lượng vải thiều xuất khẩu trong hai năm liên tiếp đạt 167 200 tấn. Biết năm thứ hai xuất khẩu được nhiều hơn năm thứ nhất 14 000 tấn. Tính sản lượng vải thiều xuất khẩu được trong mỗi năm.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 2

1 Mỗi con cáo sẽ hái chùm nho ghi phép tính có số dư bằng số ghi trên con cáo đó. Nối mỗi con cáo với chùm nho thích hợp.

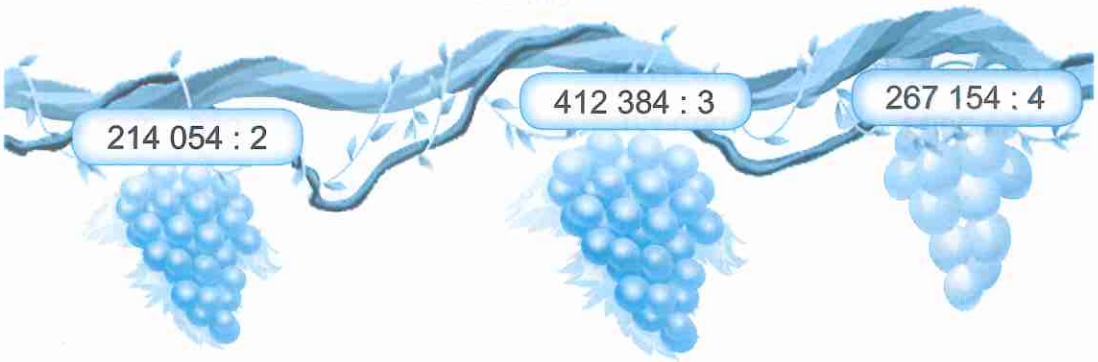

2 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Người ta đóng 12 351 chai nước vào các hộp, mỗi hộp có 6 chai nước.

Vậy người ta đóng được nhiều nhất ..... hộp như thế và dư ..... chai nước.

3 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Năm ngoái, gia đình bác Ba thu hoạch được 275 420 kg tôm. Năm nay, do ảnh hưởng của bão mà sản lượng tôm thu hoạch được giảm đi 2 lần so với năm ngoái. Hỏi năm nay gia đình bác Ba thu hoạch được bao nhiêu ki-lô-gam tôm?

A. 550 840 kg tôm

B. 137 710 kg tôm

C. 13 771 kg tôm

D. 132 210 kg tôm

4 Lớp học của Nam vừa thay 8 bóng đèn như nhau với tổng số tiền mua bóng là 432 000 đồng. Biết mỗi bóng đèn này đã được giảm giá 6 000 đồng. Tính giá tiền thực tế của mỗi bóng đèn.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

5 Có hai ngọn núi sinh cùng ngày, cùng tháng trong hai năm liên tiếp. Biết tổng số tuổi của hai ngọn núi là 300 501 tuổi. Tính số tuổi của mỗi ngọn núi.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 40
TÍNH CHẤT GIAO HOÁN VÀ KẾT HỢP CỦA PHÉP NHÂN

Tiết 1

1 Nối hai phép tính có cùng kết quả.

28 590 × 6	25 890 × 6	26 589 × 5	26 598 × 5
6 × 25 890	5 × 26 598	6 × 28 590	5 × 26 589

2 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) 154 620 × ..... = 7 × 154 620

b) 31 405 × 4 = 4 × .....

c) 8 × 247 + 200 = ... × 8 + 200

d) 1 000 – 3 × 250 = 1 000 – 250 × .....

3 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Sử dụng tính chất giao hoán của phép nhân để tính 4 × 10 815.

Ta có: 4 × 10 815 = ... × ..... = ...

4 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Hôm nay cửa hàng đã bán 62 bó hoa, mỗi bó có 6 bông hoa hồng. Vậy hôm nay cửa hàng đã dùng tất cả ..... bông hoa hồng để làm 62 bó hoa đó.

5 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Một nhà máy may có 2 416 thợ may. Mỗi ngày, một người thợ may được 5 chiếc áo. Hỏi mỗi ngày nhà máy sản xuất được bao nhiêu chiếc áo?

A. 12 080 chiếc áo

B. 12 050 chiếc áo

C. 10 080 chiếc áo

D. 10 050 chiếc áo

Tiết 2

1 Tính bằng hai cách.

a) Cách 1: 8 × 5 × 2 = (8 × 5) × 2 = ...

Cách 2: 8 × 5 × 2 = 8 × (5 × 2) = ...

b) Cách 1: $6 \times 4 \times 5 =$ .....

Cách 2: $6 \times 4 \times 5 =$ .....

2 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) $8 \times 7 \times 12 = 8 \times (..... \times 12)$

b) $3 \times 5 \times 7 = ... \times 21$

3 Nối hai biểu thức có cùng giá trị.

$7 \times 3 \times 6$	$5 \times 4 \times 8$	$6 \times 6 \times 5$	$7 \times 8 \times 5$
32×5	6×30	40×7	21×6

4 Một toà nhà có 7 tầng. Toàn bộ tầng 1 được sử dụng để xây dựng thư viện và nhà ăn. Từ tầng 2 đến tầng 7, mỗi tầng có 2 dãy, mỗi dãy có 15 phòng học. Hỏi toà nhà đó có tất cả bao nhiêu phòng học?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

5 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

a) Biểu thức nào dưới đây có giá trị lớn nhất?

A. $6 \times 2 \times 5$ B. 5×12 C. $6 \times 2 \times 9$ D. 10×6

b) Biểu thức nào dưới đây có giá trị bé nhất?

A. $(10 - 2) \times 3 \times 4$ B. $4 \times 3 \times 9$ C. $5 \times 5 \times 4$ D. $2 \times 9 \times 5$

Tiết 3

1 Với $m = 8$, $n = 3$, $p = 5$, hãy tính giá trị của những biểu thức dưới đây.

a) $m \times n =$ .....

b) $n \times m =$ .....

c) $m \times (n \times p) =$ .....

d) $(m \times n) \times p =$ .....

2 Cho $1\,700 \times 3 = 5\,100$ và $5\,100 \times 4 = 20\,400$.

Không thực hiện phép tính, em hãy viết ngay giá trị của những biểu thức dưới đây vào chỗ chấm và giải thích tại sao em biết.

a) $3 \times 1\,700 =$ .....

Giải thích: .....

b) $4 \times 5\,100 =$ .....

Giải thích: .....

c) $1\,700 \times 3 \times 4 =$ .....

Giải thích: .....

d) $1\,700 \times (3 \times 4) =$ .....

Giải thích: .....

3 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) $512 \times 8 =$ ..... $\times 512$

b) $5 \times 4\,200 \times 7 = 4\,200 \times$ ..... $\times 7$

c) $25 \times 3 \times 4 = 25 \times$ ..... $\times 3$

d) $27 \times (5 \times 4) = (20 +$ .....$) \times 5 \times 4$

4 Nối hai biểu thức có cùng giá trị.

$(33 - 3) \times 8$	$8 \times 9 \times 5$	$4 \times 7 \times 5$	$15 \times 2 \times 4$
$2 \times 15 \times 4$	$(4 \times 5) \times 7$	8×30	$(8 \times 5) \times 9$

5 Tính bằng cách thuận tiện.

a) $9 \times 2 \times 5$

.....

.....

.....

b) $4 \times 7 \times 5$

.....

.....

.....

Bài 41
NHÂN, CHIA VỚI 10, 100, 1 000,...

Tiết 1

1 Tính nhẩm.

a) 62 × 10 = ...

150 × 100 = ...

1 250 × 1 000 = ...

b) 410 : 10 = ...

2 000 : 100 = ...

851 000 : 1 000 = ...

2 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Hôm nay, nhà trường tổ chức cho học sinh lớp 4 đi thăm bảo tàng lịch sử. Biết toàn bộ học sinh lớp 4 di chuyển từ trường đến bảo tàng bằng 10 xe, mỗi xe có 28 học sinh. Hỏi nhà trường có tất cả bao nhiêu học sinh lớp 4?

A. 200 học sinh

B. 280 học sinh

C. 2 800 học sinh

D. 28 000 học sinh

3 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) 12 m = ... cm

2 000 cm = ... m

b) 700 cm = ... dm

350 cm = ... mm

c) 24 000 m = ... km

30 km = ... m

4 Mai mua một hộp bút chì hết 85 000 đồng. Biết hộp bút chì có 10 cái bút chì như nhau. Tính giá tiền của một cái bút chì.

Bài giải

.....

.....

.....

5 Tính bằng cách thuận tiện.

a) 127 × 5 × 2

.....

.....

.....

b) 25 × 9 × 4

.....

.....

.....

Tiết 2

❶ Số ?

Thừa số	27	580			1 000
Thừa số	10	100	100	10	
Tích			72 000	25 400	392 000

❷ Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Việt mua 10 cái bánh mì cùng loại hết tổng số tiền là 45 000 đồng. Nam mua 10 chai nước cùng loại hết tổng số tiền là 50 000 đồng. Hỏi Rô-bốt cần trả bao nhiêu tiền để mua 1 chiếc bánh mì và 1 chai nước như thế?

A. 95 000 đồng B. 9 500 đồng C. 9 050 đồng D. 9 000 đồng

❸ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) 800 tấn = ... tạ b) 3 200 kg = ... tạ c) 6 000 kg = ... yến

23 tấn = ... kg 1 580 yến = ... tạ 50 000 kg = ... tấn

❹ Tính bằng cách thuận tiện.

a) 120 × 20 × 5

.....

.....

.....

b) 250 × 7 × 4

.....

.....

.....

❺ Giá vé vào cửa công viên là 25 000 đồng cho 1 người lớn và 10 000 đồng cho 1 trẻ em. Tính số tiền vé vào cửa của một đoàn gồm 10 người lớn và 16 trẻ em.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 42
TÍNH CHẤT PHÂN PHỐI CỦA PHÉP NHÂN ĐỐI VỚI PHÉP CỘNG

Tiết 1

1 Tính bằng hai cách.

a) Cách 1: $(12 + 8) \times 10 =$ .....

Cách 2: $(12 + 8) \times 10 = 12 \times 10 + 8 \times 10 =$ .....

b) Cách 1: $100 \times (24 + 16) =$ .....

Cách 2: $100 \times (24 + 16) =$ .....

2 a) Tính giá trị của biểu thức với $m = 5$, $n = 15$, $p = 4$.

$(m + n) \times p =$ .....

$m \times (n + p) =$ .....

$m \times p + n \times p =$ .....

$m \times n + m \times p =$ .....

b) Đ, S ?

Từ câu a, ta có:

- $(m + n) \times p = m \times p + n \times p$ ☐
- $(m + n) \times p = m \times n + m \times p$ ☐
- $m \times (n + p) = m \times p + n \times p$ ☐
- $m \times (n + p) = m \times n + m \times p$ ☐

3 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Rô-bốt mua 3 hộp kem sữa dừa, mỗi hộp có 8 que kem. Sau đó, Rô-bốt sang cửa hàng bên cạnh mua thêm 2 hộp kem sô-cô-la, mỗi hộp cũng có 8 que kem. Rô-bốt tặng toàn bộ số kem đó cho các bạn ở câu lạc bộ bóng rổ, mỗi bạn nhận được 1 que kem. Hỏi câu lạc bộ bóng rổ có bao nhiêu bạn?

A. 24 bạn B. 16 bạn C. 30 bạn D. 40 bạn

4 Nam dùng 2 gói bột mì số 13, mỗi gói nặng 500 g để làm bánh mì và 3 gói bột bột mì số 11, mỗi gói nặng 500 g để làm bánh bao. Hỏi Nam đã dùng hết bao nhiêu gam bột mì?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

5 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) $8 \times 13 = 8 \times (10 + ...) = 8 \times 10 + ... \times 8$

b) $102 \times 6 = (..... + 2) \times 6 = ... \times 6 + 2 \times 6$

Tiết 2

1 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Trong tuần trước, mỗi ngày khỉ anh ăn 4 quả chuối và khỉ em ăn 8 quả chuối. Hỏi trong tuần trước hai anh em khỉ đã ăn tất cả bao nhiêu quả chuối?

A. 84 quả chuối

B. 56 quả chuối

C. 28 quả chuối

D. 12 quả chuối

2 Tính bằng cách thuận tiện.

a) $48 \times 12 + 88 \times 48$

.....

.....

.....

.....

b) $37 \times 39 + 39 \times 63$

.....

.....

.....

.....

c) $54 \times 5 + 12 \times 5 + 34 \times 5$

.....

.....

.....

.....

3 Tùng mua 6 chiếc bánh để ăn cùng các bạn vào buổi chiều, mỗi chiếc bánh giá 10 000 đồng. Trước khi đến quầy tính tiền, Tùng quyết định mua thêm 3 chiếc bánh cùng loại cho bữa sáng mai. Hỏi Tùng mua bánh hết bao nhiêu tiền?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

❹ Áp dụng tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng để tính (theo mẫu).

Mẫu: $23 \times 11 = 23 \times (10 + 1)$

$= 23 \times 10 + 23 \times 1$

$= 230 + 23 = 253.$

a) $78 \times 11 =$ .....

= .....

= .....

b) $128 \times 11 =$ .....

= .....

= .....

c) $101 \times 36 =$ .....

= .....

= .....

d) $1\,001 \times 54 =$ .....

= .....

= .....

Tiết 3

❶ a) Tính giá trị của biểu thức.

$5 \times (20 - 5)$

.....

.....

$(45 - 20) \times 10$

.....

.....

$5 \times 20 - 5 \times 5$

.....

.....

$45 \times 10 - 20 \times 10$

.....

.....

b) >; <; = ?

• $5 \times (20 - 5)$ ☐ $5 \times 20 - 5 \times 5$

• $(45 - 20) \times 10$ ☐ $45 \times 10 - 20 \times 10$

❷ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) $34 \times 8 = 34 \times (10 - .....) = 34 \times ..... - 34 \times 2$

b) $5 \times 37 = 5 \times (40 - .....) = 5 \times ..... - 5 \times 3$

❸ Tính bằng cách thuận tiện.

a) $389 \times 6 + 389 \times 4$

.....

.....

.....

b) $55 \times 55 + 45 \times 55$

.....

.....

.....

c) $27 \times 4 - 23 \times 4$

.....

.....

.....

d) $50 \times 8 - 50 \times 3$

.....

.....

.....

4 Mai mua 6 chai nước, mỗi chai nước giá 8 000 đồng. Việt mua 4 chai nước, mỗi chai nước giá 8 000 đồng. Hỏi Mai phải trả nhiều hơn Việt bao nhiêu tiền?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

5 Tính giá trị của biểu thức bằng cách thuận tiện (theo mẫu).

Mẫu: $15 \times 9 = 15 \times (10 - 1)$

$= 15 \times 10 - 15 \times 1$

$= 150 - 15 = 135.$

a) $46 \times 9 =$ .....

$=$ .....

$=$ .....

b) $105 \times 9 =$ .....

$=$ .....

$=$ .....

b) $25 \times 99 =$ .....

$=$ .....

$=$ .....

c) $999 \times 31 =$ .....

$=$ .....

$=$ .....

Bài 43
NHÂN VỚI SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ

Tiết 1

1 Đặt tính rồi tính.

a) 35 × 24 b) 47 × 38 c) 25 × 25

.....

.....

.....

.....

.....

2 Mỗi con cua sẽ trở về ngôi nhà ghi phép có kết quả bằng số ghi ở con cua đó. Nối mỗi con cua với ngôi nhà thích hợp.

3 Tính giá trị của biểu thức.

a) 9 100 – 100 × 25 b) 400 × 12 : 3

.....

.....

.....

❹ Trong mỗi khoang khách của đoàn tàu có 48 chiếc giường. Hỏi đoàn tàu với 15 khoang khách như thế có tất cả bao nhiêu chiếc giường?

Bài giải

.....

.....

.....

❺ Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Người ta dùng 20 con lạc đà để vận chuyển hàng qua sa mạc bằng đường bộ. Trong đó, 8 con lạc đà 1 bướu, mỗi con chở 20 kg tơ lụa và 12 con lạc đà 2 bướu, mỗi con chở 25 kg trà. Hỏi 20 con lạc đà đó chở tất cả bao nhiêu ki-lô-gam hàng hoá?

A. 500 kg hàng hoá

B. 460 kg hàng hoá

C. 440 kg hàng hoá

D. 400 kg hàng hoá

Tiết 2

❶ Đặt tính rồi tính.

a) 2 516 × 13

b) 3 128 × 32

c) 2 042 × 45

.....

.....

.....

.....

.....

❷ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Cửa hàng đã nướng 36 mẻ bánh, mỗi mẻ có 24 chiếc bánh. Vậy cửa hàng đã nướng được ..... chiếc bánh.

❸ Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Mảnh đất trồng cải chua của nhà cô Hoa là hình chữ nhật có chiều dài 25 m, chiều rộng 12 m. Diện tích của mảnh đất đó là:

A. 300 m^2

B. 300 m

C. 74 m^2

D. 74 m

4 Để chuẩn bị cho buổi học làm bánh vào ngày mai, mỗi lớp 4 cần chuẩn bị 4 gói bột mì, giá mỗi gói bột mì là 24 500 đồng. Biết toàn trường có 12 lớp 4. Hãy tính số tiền cần dùng để mua bột mì cho toàn khối 4.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

5 Rô-bốt vào bên trong phòng đọc sách với một chiếc đũa thần. Rô-bốt muốn dùng đũa thần để làm tăng số sách trong phòng. Nhưng vì sử dụng đũa sai cách nên sau lần sử dụng đầu tiên, số sách trong phòng giảm đi 2 lần. Sau đó, Rô-bốt thử lại bằng cách sử dụng đũa thần lần thứ hai nhưng số sách trong phòng lại tiếp tục giảm đi 15 lần. Khi đó, trong phòng còn lại 24 cuốn sách. Hỏi lúc đầu trong phòng có tất cả bao nhiêu cuốn sách?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 3

1 Số ?

Thừa số	128	210	3 715	5 008
Thừa số	30	14	32	48
Tích				

2 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Chú Bình cần cắt một tấm kính hình vuông có cạnh 26 cm để thay thế tấm kính cửa sổ bị vỡ. Diện tích của tấm kính đó là .....

❸ Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Trong tháng 3, mỗi ngày bạn Hoà đều cho 1 tờ 20 000 đồng vào ống heo tiết kiệm để mua quà tặng mẹ. Vào ngày 1 tháng 4, bạn Hoà đã sử dụng toàn bộ số tiền đó để mua quà tặng mẹ và không dư lại một đồng tiền nào. Hỏi bạn Hoà đã mua đồ vật nào dưới đây?

A. Chiếc quạt trần giá 1 200 000 đồng

B. Chiếc quạt cây giá 720 000 đồng

C. Chiếc quạt để bàn giá 600 000 đồng

D. Chiếc quạt treo tường giá 620 000 đồng

❹ Hội trường có tất cả 24 hàng ghế. Ở 4 hàng ghế đầu tiên, mỗi hàng có 14 chiếc ghế và 20 hàng ghế còn lại, mỗi hàng có 18 chiếc ghế. Hỏi hội trường có tất cả bao nhiêu chiếc ghế?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

❺ Hải li cần nhặt đủ 500 cành cây trước ngày 16 tháng 5 để xây đập nước. Từ ngày 2 tháng 5 đến ngày 14 tháng 5, mỗi ngày hải li nhặt được 34 cành cây. Hỏi để đủ số cành cây cần dùng, hải li cần nhặt bao nhiêu cành cây vào ngày 15 tháng 5?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 44
CHIA CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ

Tiết 1

1 Đặt tính rồi tính.

a) 3 718 : 12

.....

.....

.....

b) 56 042 : 28

.....

.....

.....

c) 40 216 : 15

.....

.....

.....

.....

.....

2 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Một công ty cần vận chuyển 3 650 chiếc máy giặt từ nhà máy đến kho trung tâm. Biết mỗi chuyến xe chở được 30 chiếc máy giặt. Hỏi công ty cần thực hiện ít nhất bao nhiêu chuyến xe để vận chuyển toàn bộ số máy giặt đó?

A. 123 chuyến xe

B. 122 chuyến xe

C. 121 chuyến xe

D. 120 chuyến xe

3 >; <; = ?

a) 285 : 15 ☐ 285 : 19

b) 1 400 : 25 ☐ 1 675 : 25

4 Chú Bằng mua 12 quả bóng đá cùng loại hết 660 000 đồng. Khi về nhà, chú phát hiện có 1 quả bóng bị lỗi nên chú đem đến cửa hàng đổi lại. Vì không còn hàng để đổi nên cửa hàng nhận lại quả bóng bị lỗi và trả lại cho chú Bằng số tiền mua quả bóng đó. Hỏi cửa hàng cần trả lại cho chú Bằng bao nhiêu tiền? Khi đó số tiền chú Bằng đã dùng để mua số bóng là bao nhiêu?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

5 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Rô-bốt khắc một số có bốn chữ số lên một củ khoai. Biết rằng số đó đem nhân với 30 thì được kết quả là 37 020. Vậy Rô-bốt đã khắc số ..... lên củ khoai.

Tiết 2

1 Số ?

Số bị chia	2 412	525	27 081	39 260
Số chia	12	25	27	13
Thương				

2 Tính giá trị của biểu thức.

a) 1 600 : 40 – 40

.....

.....

.....

b) 1 058 : 23 : 23

.....

.....

.....

3 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

a) Cứ 25 viên gạch hoa thì lát được 1 m^2 sàn nhà. Hỏi nếu dùng hết 1 100 viên gạch loại đó thì lát được bao nhiêu mét vuông sàn nhà?

A. 40 m^2 sàn nhà

B. 42 m^2 sàn nhà

C. 44 m^2 sàn nhà

D. 45 m^2 sàn nhà

4 Ông già Noel đã chuẩn bị 8 293 món quà cho các bạn nhỏ. Ông dự định đi phát quà bằng xe trượt tuyết. Mỗi lần, chiếc xe đó có thể chở tối đa 35 món quà. Hỏi ông già Noel cần ít nhất bao nhiêu chuyến xe để có thể tặng hết số quà đó cho các bạn nhỏ?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

5 Rô-bốt và Nam cùng thực hiện phép chia 12 345 : 67 nhưng kết quả nhận được lại khác nhau. Hãy quan sát hai cách đặt tính rồi tính bên dưới, xác định xem bạn nào đúng, bạn nào sai và sai ở đâu rồi thực hiện hiện lại phép chia đó.

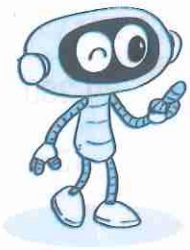

12 345	67
5 64	1 714
955	
17	

12 345	67
5 64	184
285	
17	

Bài làm

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 3

1 Số ?

Số bị chia	675	940		3 465
Số chia		20	53	35
Thương	25		26	

2 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Nhà tiên tri Bê Tô đã nhận được 31 675 con cá cho 25 năm làm nghề dự báo thời tiết. Với mỗi năm làm nghề dự báo thời tiết, nhà tiên tri nhận được một số cá như nhau. Vậy mỗi năm nhà tiên tri nhận được ..... con cá.

❸ Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Hôm nay, nhà máy Kẹo Ngọt làm được 801 chiếc kẹo. Cứ làm được 20 chiếc kẹo như vậy thì họ lại đóng thành một hộp và chuyển ngay đến siêu thị trung tâm. Hỏi hôm nay, nhà máy Kẹo Ngọt vận chuyển được bao nhiêu hộp kẹo như vậy đến siêu thị trung tâm?

A. 41 hộp kẹo B. 40 hộp kẹo C. 21 hộp kẹo D. 20 hộp kẹo

❹ Bác Nông muốn trồng dưa hấu trên khu vườn hình chữ nhật có diện tích là 770 m^2. Bác muốn làm hàng rào bao quanh khu vườn và để 3 m làm cổng. Biết chiều dài của khu vườn đó là 55 m. Tính độ dài hàng rào của khu vườn.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

❺ Mai vừa đi từ nhà mình đến nhà Việt trên một quãng đường dài 12 765 m. Trên quãng đường đó, Mai thấy có 16 cột đèn đường, trong đó cột đèn đường đầu tiên được dựng ngay trước cửa nhà Mai và cột đèn đường cuối cùng được dựng ngay trước cửa nhà Việt. Những cột đèn đường đó chia quãng đường từ nhà Mai đến nhà Việt thành các đoạn bằng nhau. Tính khoảng cách giữa hai cột đèn đường liên tiếp.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 45
THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM ƯỚC LƯỢNG TRONG TÍNH TOÁN

❶ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Số khách du lịch đến thăm đảo Cá Heo trong tháng 1 là 12 153 người và trong tháng 2 là 23 928 người.

a) Tổng số khách du lịch đến thăm đảo Cá Heo trong hai tháng đầu năm là khoảng ..... nghìn người.

b) Số khách du lịch đến thăm đảo Cá Heo trong tháng 2 nhiều hơn tháng 1 là khoảng ..... nghìn người.

❷ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) Sóc đã xây một toà lâu đài để chứa hạt dẻ trên mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài 32 dm, chiều rộng 29 dm. Nếu làm tròn số đo (theo đơn vị dm) các cạnh đến hàng chục thì mảnh đất đó có diện tích khoảng ..... dm^2.

b) Khu vườn trồng cà rốt của thỏ là hình chữ nhật có diện tích 605 dm^2. Biết khu vườn đó có chiều dài là 31 dm^2. Bằng cách làm tròn số đo diện tích đến hàng trăm (theo đơn vị dm^2) và chiều dài đến hàng chục (theo đơn vị dm), ta có thể nói chiều rộng của khu vườn đó là khoảng ..... dm.

❸ Đ, S ?

a) $28\,720 + 32\,450 < 60\,000$ ☐ b) $55\,000 - 28\,000 > 25\,000$ ☐

c) $45 \times 49 < 2\,500$ ☐ d) $2\,100 : 21 < 100$ ☐

❹ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Cân nặng của mỗi con vật được cho như sau:

• Voi châu Á: 4 030 kg • Tê giác Ấn Độ: 1 990 kg • Hươu cao cổ: 895 kg

a) Tổng cân nặng của voi châu Á và tê giác Ấn Độ khoảng ..... tấn.

b) Voi châu Á nặng hơn hươu cao cổ khoảng ..... tấn.

c) Tổng cân nặng của ba con vật trên khoảng ..... tấn.

❺ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Một con tàu chở 10 công-ten-nơ. Mỗi công-ten-nơ chứa 28 800 kg hàng hoá.

Vậy con tàu đó chở khoảng ..... tấn hàng hoá.

Bài 46
TÌM SỐ TRUNG BÌNH CỘNG

Tiết 1

❶ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) Số trung bình cộng của hai số 50 và 100 là .....

b) Số trung bình cộng của hai số 32 và 36 là .....

c) Số trung bình cộng của ba số 13, 15 và 17 là .....

d) Số trung bình cộng của ba số 20, 15 và 40 là .....

❷ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Mỗi tuần, Mi uống 1 260 ml sữa. Vậy trung bình mỗi ngày Mi uống ..... ml sữa.

❸ Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Từ thứ Hai đến thứ Sáu, mỗi ngày chú Phương làm việc 8 giờ. Trong hai ngày cuối tuần, mỗi ngày chú làm việc 1 giờ. Hỏi trong một tuần, trung bình mỗi ngày chú Phương làm việc bao nhiêu giờ?

A. 5 giờ B. 6 giờ C. 7 giờ D. 8 giờ

❹ Biết tổng của ba số chẵn liên tiếp bằng 258. Tìm ba số đó.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

❺ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Cho bảng số liệu về số học sinh của khối 4 Trường Tiểu học Kim Đồng.

Lớp	4A1	4A2	4A3	4A4	4A5
Số học sinh	28	25	31	32	29

Trung bình mỗi lớp 4 của Trường Tiểu học Kim Đồng có ..... học sinh.

Tiết 2

❶ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Gia đình chó đốm gồm 4 thành viên. Cân nặng của mỗi thành viên lần lượt là: 14 kg, 18 kg, 16 kg, 12 kg. Như vậy cân nặng trung bình của mỗi thành viên trong gia đình chó đốm là ..... kg.

❷ Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Sóc vào rừng nhặt hạt dẻ trong ba ngày liên tiếp. Ngày thứ nhất, sóc nhặt được 24 hạt. Ngày thứ hai, sóc nhặt được nhiều hơn ngày thứ nhất 5 hạt nhưng ít hơn ngày thứ ba 5 hạt. Trung bình mỗi ngày sóc nhặt được .....

❸ Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Một nhà máy đã thuê 5 toa tàu để vận chuyển máy móc từ Nam ra Bắc. Biết họ đã xếp 112 400 kg hàng hoá lên 4 toa tàu và xếp 25 000 kg hàng hoá lên toa tàu cuối cùng. Hỏi trung bình mỗi toa tàu chở được bao nhiêu ki-lô-gam hàng hoá?

A. 28 100 kg B. 26 550 kg C. 26 480 kg D. 27 480 kg

❹ Mai tham gia 6 vòng thi giải đố. Số điểm trung bình của Mai sau 4 vòng thi đầu tiên là 5 điểm. Số điểm trung bình sau cả 5 vòng thi là 6 điểm. Hỏi Mai ghi được bao nhiêu điểm ở vòng thi thứ sáu?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

❺ Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Ba bạn Rô-bốt, Nam và Việt cùng chơi bóng rổ. Rô-bốt ghi được 8 điểm, Việt ghi được 14 điểm. Biết Nam ghi được số điểm nhiều hơn trung bình cộng số điểm của cả ba bạn là 2 điểm. Hỏi Nam ghi được bao nhiêu điểm?

A. 16 điểm B. 14 điểm C. 10 điểm D. 13 điểm

Bài 47
BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN RÚT VỀ ĐƠN VỊ

Tiết 1

❶ Có 120 kg gạo chia đều vào 12 túi. Hỏi 5 túi như vậy có bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

❷ Chia đều 63 công nhân vào 9 nhóm. Hỏi 6 nhóm như vậy có bao nhiêu công nhân?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

❸ Số ?

Tổng số tiền mua vé (đồng)	30 000			
Số người	2	5	10	4

❹ Đàn gà nhà bác Dân đẻ được 91 quả trứng trong một tuần. Hỏi trong 4 ngày, đàn gà đó đẻ được bao nhiêu quả trứng? Biết số quả trứng mà đàn gà đã đẻ được trong mỗi ngày là như nhau.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 2

❶ Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Bạn Minh mua 10 quyển vở cùng loại hết 150 000 đồng. Hỏi với 120 000 đồng, Minh có thể mua được mấy quyển vở loại đó?

A. 12 quyển vở B. 15 quyển vở C. 8 quyển vở D. 10 quyển vở

❷ Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Tiền ăn sáng cho 5 người là 100 000 đồng. Biết rằng số tiền ăn sáng cho mỗi người là như nhau. Vậy cần số tiền ăn sáng cho 12 người là .....

❸ Một đội công nhân trong 6 ngày đã sửa được 180 m đường. Đội công nhân còn phải sửa thêm 120 m đường để hoàn thành công việc. Hỏi đội công nhân đó cần làm thêm bao nhiêu ngày để hoàn thành công việc? Biết rằng số mét đường mà đội sửa được trong mỗi ngày là như nhau.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

❹ Để lát kín một sàn nhà có diện tích 12 m^2 thì chú Tân cần sử dụng vừa hết 48 viên đá hoa cùng loại. Hỏi để lát kín sàn nhà hình chữ nhật có chiều dài 7 m và chiều rộng 5 m thì chú Tân cần ít nhất bao nhiêu viên đá hoa loại đó? (Diện tích các mạch vữa không đáng kể.)

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 48
LUYỆN TẬP CHUNG

Tiết 1

❶ Tính nhẩm.

a) 17 388 × 10 = ...

391 × 100 = ...

823 × 1 000 = ...

b) 762 000 : 10 = ...

3 100 : 100 = ...

50 000 : 1 000 = ...

❷ Đ, S ?

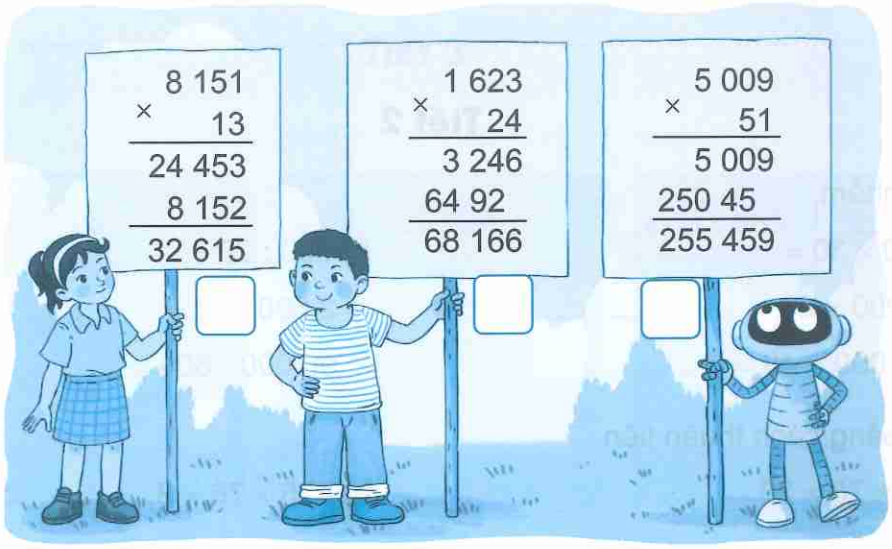

❸ Các hộp sữa được đóng thành các lốc, mỗi lốc 6 hộp hoặc thành các thùng, mỗi thùng 24 hộp sữa. Tháng trước, cửa hàng Trung Anh bán được 171 lốc sữa, cửa hàng Thanh Xuân bán được 50 thùng sữa. Hỏi cửa hàng nào bán được nhiều hộp sữa hơn và nhiều hơn bao nhiêu hộp sữa?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

❹ Bảng sau cho biết số lượt khách vào công viên trong tuần vừa qua:

Ngày	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ nhật
Số lượt khách	150	220	150	150	150	220	220

Hỏi trung bình mỗi ngày có bao nhiêu lượt khách vào công viên?

Bài giải

.....

.....

.....

Tiết 2

❶ Tính nhẩm.

a) 400 × 30 = ...

5 000 × 20 = ...

12 000 × 40 = ...

b) 600 : 20 = ...

2 500 : 50 = ...

96 000 : 600 = ...

❷ Tính bằng cách thuận tiện.

a) 50 × 75 × 20

.....

.....

.....

b) 125 × 76 × 8

.....

.....

.....

❸ Nhà bác Năm chia đều 275 *l* nước mắm vào 11 can nhựa. Bác Năm đã bán được 7 can nước mắm như vậy. Hỏi bác Năm còn bao nhiêu lít nước mắm?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

❹ Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Cô giáo viết một số lên bảng. Rô-bốt tinh nghịch đã xoá 2 chữ số ngoài cùng bên phải của số đó. Cô giáo quan sát số còn lại trên bảng rồi cho biết số cô viết ban đầu đã bị giảm đi 100 lần. Trong các số dưới đây, số nào có thể là số mà cô giáo đã viết?

A. 1 111 B. 2 550

C. 12 000 D. 369

Tiết 3

❶ Đ, S ?

a)
$$\begin{array}{r} 200\,131 \\ \times \quad 35 \\ \hline 600\,393 \\ 10\,006\,55 \\ \hline 10\,606\,943 \end{array}$$
☐

b)
$$\begin{array}{r} 120\,507 \\ \times \quad 3 \\ \hline 361\,521 \end{array}$$
☐

c)
$$\begin{array}{r|l} 7\,865 & 25 \\ \hline 36 & 314 \\ 115 & \\ 15 & \end{array}$$
☐

❷ Số ?

Số bị chia	91 845	7 625		819
Số chia	9	25	17	
Thương			109	39

❸ Tính bằng cách thuận tiện.

a) 25 × 85 + 75 × 85

.....

.....

.....

b) 125 × 99 + 125

.....

.....

.....

4 Người ta xếp đều 240 cái bánh đa cùng loại vào 16 túi. Hỏi nếu có 545 cái bánh đa loại đó thì xếp được nhiều nhất bao nhiêu túi như vậy và còn thừa bao nhiêu chiếc bánh đa?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

5 Trong một tuần, cả hai con ngựa ăn hết 140 kg cỏ khô. Biết rằng lượng cỏ ăn trong ngày của mỗi con ngựa là như nhau. Hỏi:

a) Trong một tuần, mỗi con ngựa ăn hết bao nhiêu ki-lô-gam cỏ khô?

b) Trong hai tuần, 5 con ngựa ăn hết bao nhiêu ki-lô-gam cỏ khô?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 49
DÃY SỐ LIỆU THỐNG KÊ

Tiết 1

❶ Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Trong phong trào kế hoạch nhỏ vừa qua, số lượng giấy vụn mà các bạn Nam, Việt, Rô-bốt và Mai lần lượt quyên góp là: 4 kg; 6 kg; 3 kg; 7 kg.

a) Số ki-lô-gam giấy vụn mỗi bạn đã quyên góp được là:

.....

.....

b) Có ..... bạn quyên góp được nhiều hơn 5 kg giấy vụn. Đó là những bạn:

.....

❷ Bảng dưới đây cho biết chiều cao của các bạn trong lớp.

Tên	Nam	Việt	Rô-bốt	Mai
Chiều cao (cm)	130	140	120	135

a) Viết dãy số liệu chỉ chiều cao của mỗi bạn theo thứ tự từ bé đến lớn.

.....

b) Viết tên các bạn theo thứ tự chiều cao từ cao nhất đến thấp nhất.

.....

❸ Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Rô-bốt ghi chép số học sinh mỗi lớp khối Bốn thành dãy số liệu sau:

30; 36; 29; 33; 42.

a) Khối Bốn trường Rô-bốt có ..... lớp.

b) Số học sinh nhiều nhất trong một lớp của khối Bốn là ..... bạn.

c) Trung bình mỗi lớp khối Bốn có số học sinh là:

.....

4 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Lớp 4A tham gia trải nghiệm gieo hạt đỗ. Mỗi bạn trong nhóm của Nam đều gieo 10 hạt đỗ và ghi lại số hạt nảy mầm thì được dãy số liệu sau: 8; 10; 7; 4; 1; 6.

a) Nhóm của Nam có ..... bạn.

b) Nhóm của Nam gieo được tất cả ..... hạt đỗ nảy mầm.

c) Bạn Hương ở lớp 4A gieo được là 9 hạt đỗ nảy mầm. Hỏi Hương có cùng nhóm với Nam hay không? Tại sao?

.....

.....

.....

Tiết 2

1 Viết các câu trả lời vào chỗ chấm.

Việt tiến hành đo chiều cao của cây đỗ mà mình gieo được trong một số ngày liên tiếp và thu được dãy số liệu sau: 7 cm; 11 cm; 14 cm; 15 cm; 17 cm; 20 cm.

a) Việt đã tiến hành đo chiều cao của cây đỗ trong mấy ngày?

.....

b) Chiều cao của cây đỗ thay đổi thế nào sau mỗi ngày Việt đo chiều cao? (Tăng lên hay giảm đi?)

.....

2 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Cho dãy số liệu về số cuốn sách đọc được của Mai trong các tuần gần đây như sau: 4; 2; 3; 3; 5; 7.

a) Theo dãy số liệu trên, Mai đọc được ít nhất mấy cuốn sách trong một tuần?

.....

b) Hãy viết các số trong dãy số liệu theo thứ tự từ bé đến lớn.

.....

c) Trung bình mỗi tuần, Mai đọc được mấy cuốn sách?

.....

.....

.....

❸ Viết các câu trả lời vào chỗ chấm.

Mai ghi lại thành tích nhảy xa của các bạn trong tổ mình được dãy số liệu sau:

120 cm; 150 cm; 175 cm; 130 cm; 150 cm; 110 cm; 135 cm.

a) Tổ của Mai có bao nhiêu bạn?

.....

b) Thành tích nhảy xa tốt nhất trong tổ của Mai là bao nhiêu xăng-ti-mét?

.....

c) Trong tổ của Mai có bao nhiêu bạn nhảy xa hơn 140 cm?

.....

❹ Viết các câu trả lời vào chỗ chấm.

Bác Ba cân các con lợn trong chuồng và ghi lại được kết quả như sau:

90 kg; 100 kg; 85 kg; 91 kg; 87 kg; 79 kg; 75 kg; 81 kg.

a) Trong chuồng nhà bác Ba có bao nhiêu con lợn?

.....

b) Bác Ba cho xuất chuồng những con lợn có cân nặng lớn hơn 80 kg. Hỏi bác Ba cho xuất chuồng bao nhiêu con lợn?

.....

c) Đối với những con lợn đã xuất chuồng, bác Ba bán được với giá 50 nghìn đồng mỗi ki-lô-gam. Hỏi con lợn to nhất bác Ba bán được bao nhiêu tiền?

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 50
BIỂU ĐỒ CỘT

Tiết 1

❶ Biểu đồ dưới đây cho biết số lượng hạc giấy mà các bạn gấp được.

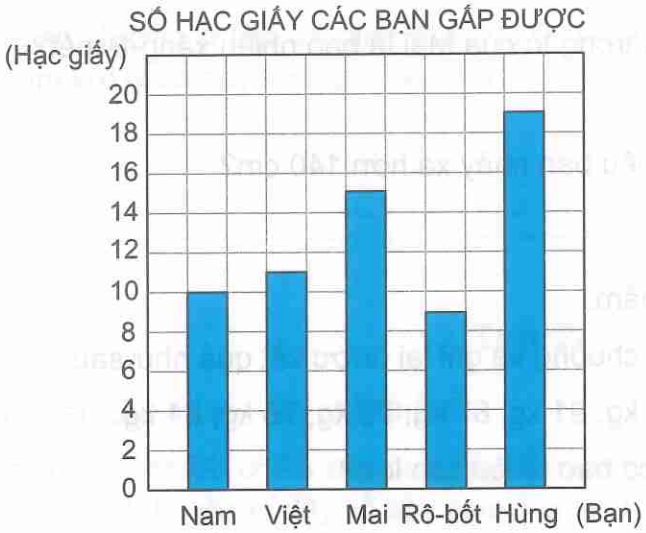

Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

a) Mỗi bạn gấp được số hạc giấy là:

Nam: ..... hạc giấy;

Việt: ..... hạc giấy;

Mai: ..... hạc giấy;

Rô-bốt: ..... hạc giấy;

Hùng: ..... hạc giấy.

b) Bạn ..... gấp được nhiều hạc giấy nhất.

Bạn ..... gấp được ít hạc giấy nhất.

c) Tổng số hạc giấy mà các bạn đã gấp được là ..... hạc giấy.

d) Bạn Mai gấp được nhiều hơn bạn Việt ..... hạc giấy.

❷ Biểu đồ dưới đây cho biết số điểm 10 trong bài kiểm tra Toán giữa học kì II vừa qua của khối Bốn trường Rô-bốt học.

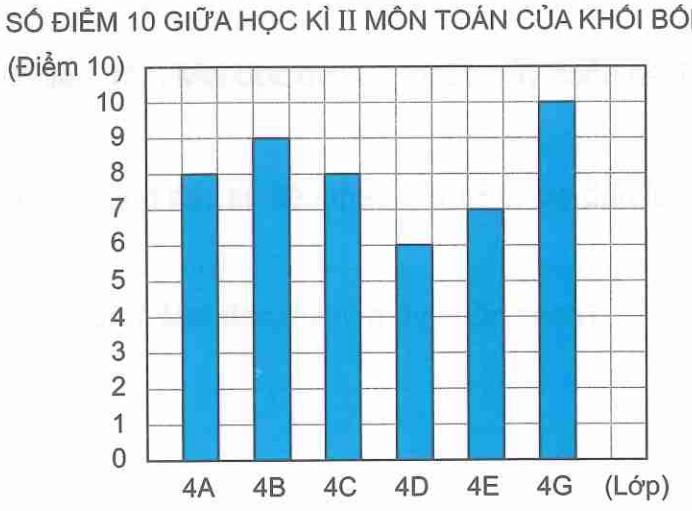

Quan sát biểu đồ trên và viết các câu trả lời vào chỗ chấm.

a) Khối Bốn trường Rô-bốt học có mấy lớp, mỗi lớp được bao nhiêu điểm 10 trong bài kiểm tra Toán giữa học kì II vừa qua?

.....

.....

b) Những lớp nào có số điểm 10 bằng nhau và cùng được mấy điểm 10?

.....

.....

c) Lớp được nhiều điểm 10 nhất và lớp được ít điểm 10 nhất hơn kém nhau mấy điểm 10?

.....

.....

b) Trung bình mỗi lớp trong khối Bốn đạt được bao nhiêu điểm 10?

.....

.....

❸ Cho biết số hoa việc tốt trong tuần vừa qua của các lớp trong khối Bốn như sau:

Lớp	4A	4B	4C	4D	4E	4G
Số hoa việc tốt	42	36	42	40	34	46

a) Hoàn thành biểu đồ dưới đây bằng cách vẽ thêm các cột còn thiếu và viết số thích hợp vào ô trống.

SỐ HOA VIỆC TỐT TUẦN QUA CỦA KHỐI BỐN

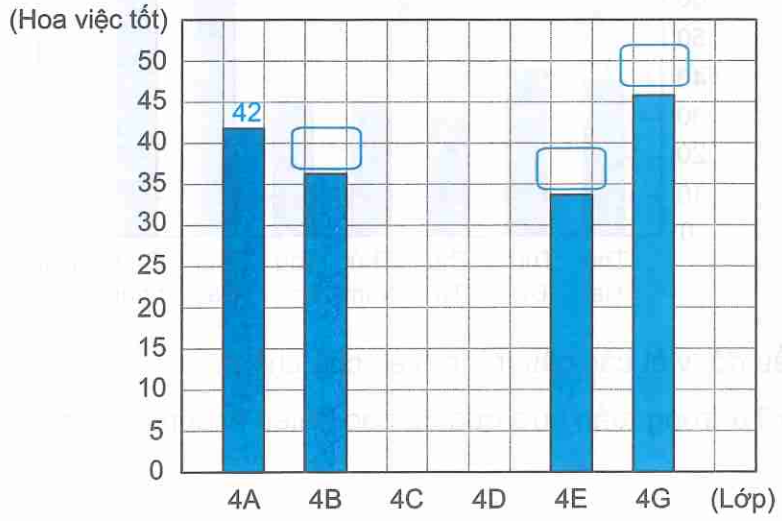

Viết các câu trả lời vào chỗ chấm.

b) Hai lớp nào có số hoa việc tốt bằng nhau?

.....

c) Trung bình mỗi lớp trong khối Bốn đạt được bao nhiêu hoa việc tốt trong tuần vừa qua?

.....

.....

.....

d) Lớp nào được nhiều hoa việc tốt nhất? Lớp nào được ít hoa việc tốt nhất? Hai lớp đó hơn kém nhau bao nhiêu hoa việc tốt?

.....

.....

.....

Tiết 2

1 Biểu đồ dưới đây cho biết số lượt khách đến mua hàng ở một cửa hàng tiện lợi trong tuần vừa qua.

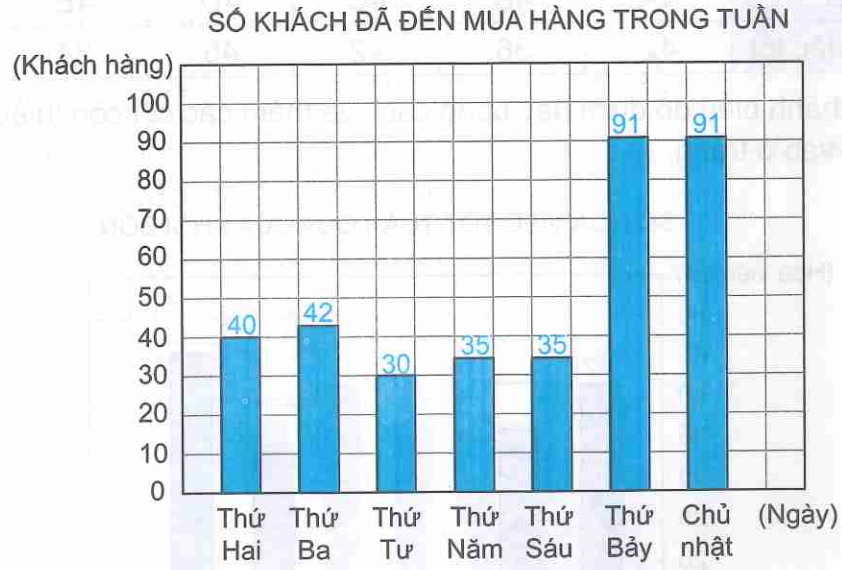

Dựa vào biểu đồ, viết các câu trả lời vào chỗ chấm.

a) Ngày thứ Tư trong tuần vừa qua có bao nhiêu khách đến mua hàng?

.....

b) Tổng số khách đến mua hàng trong tuần vừa qua là bao nhiêu người?

.....

.....

c) Trong tuần vừa qua, trung bình mỗi ngày có bao nhiêu khách đến mua hàng?

.....

.....

d) Rô-bốt nhận xét rằng: "Số lượng khách đến mua hàng vào ngày thứ Bảy hoặc Chủ nhật nhiều hơn các ngày còn lại". Rô-bốt nhận xét như vậy đúng hay sai? Tại sao?

.....

.....

2 Biểu đồ dưới đây cho biết số ngày nắng nóng trong bốn tháng của năm ngoái.

SỐ NGÀY NẮNG NÓNG TRONG BỐN THÁNG

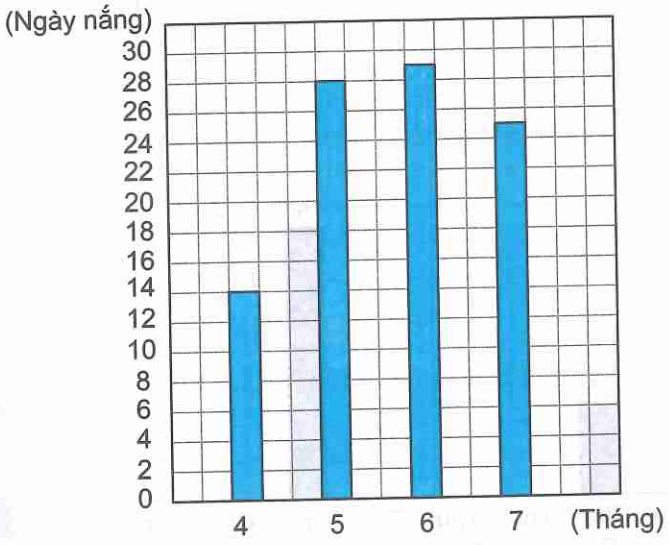

Dựa vào biểu đồ, viết các câu trả lời vào chỗ chấm.

a) Mỗi tháng có bao nhiêu ngày nắng nóng?

.....

.....

b) Tháng 5 có nhiều hơn tháng 7 bao nhiêu ngày nắng nóng?

.....

.....

c) Trong bốn tháng đó, trung bình mỗi tháng có bao nhiêu ngày nắng nóng?

.....

.....

d) Bằng kiến thức thực tế, em hãy giải thích tại sao xuất hiện những tháng có nhiều ngày nắng nóng như vậy?

.....

.....

❸ Cho dãy số liệu về số người đến công viên Bách Thảo trong tuần vừa qua:

200; 250; 300; 1 400; 200; 750; 800.

a) Hoàn thiện biểu đồ dưới đây (theo mẫu).

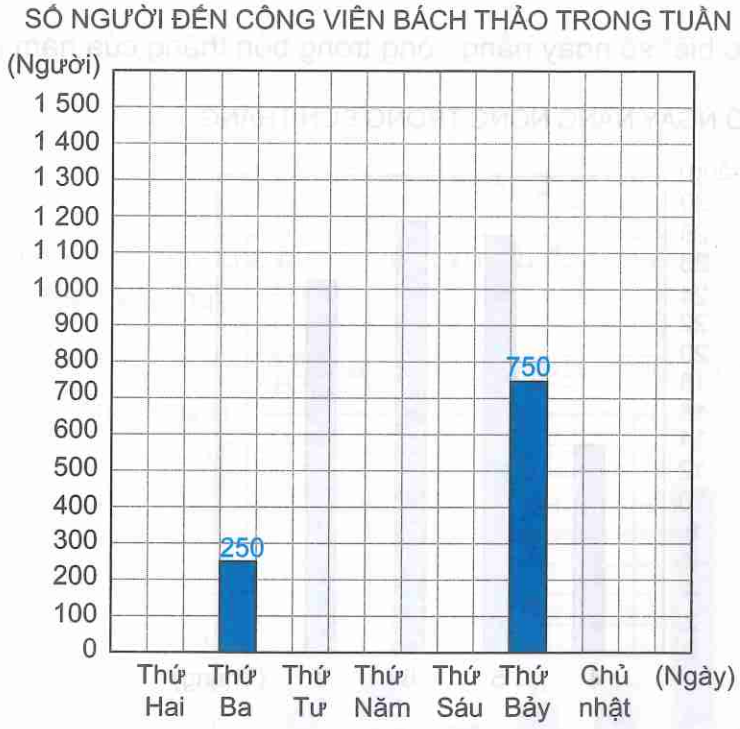

b) Viết các ngày trong tuần theo thứ tự có số người đến công viên từ lớn đến bé.

.....

c) Hãy giải thích tại sao số người đến công viên vào thứ Năm, thứ Bảy và Chủ nhật lại nhiều như vậy.

.....

.....

3 a) Em hãy gieo một xúc xắc 20 lần:

Quan sát số chấm nhận được ở mặt trên xúc xắc trong mỗi lần gieo, ghi lại kết quả vào bảng kiểm đếm sau:

1 chấm	2 chấm	3 chấm	4 chấm	5 chấm	6 chấm

Từ bảng kiểm đếm, viết các câu trả lời vào chỗ chấm.

b) Em gieo được bao nhiêu lần ra mặt 6 chấm?

.....

c) Có mặt nào xuất hiện ít nhất hay không? Đó là mặt nào và mặt đó xuất hiện bao nhiêu lần?

.....

.....

.....

Tiết 2

1 Rô-bốt và Mai chơi "oẳn tù tì" nhiều lượt và ghi lại kết quả thắng sau các lượt của mỗi bạn như sau:

Rô-bốt	𝍸 𝍸 𝍸 𝍸 𝍸 𝍸 𝍸 𝍸 𝍸 𝍸 𝍸 𝍸 𝍸 𝍸 𝍸 𝍸 𝍸 𝍸 𝍸 𝍸
Mai	𝍸 𝍸 𝍸 𝍸 𝍸 𝍸 𝍸 𝍸 𝍸 𝍸

Dựa vào bảng, viết các câu trả lời vào chỗ chấm.

a) Rô-bốt đã thắng Mai bao nhiêu lượt?

.....

b) Mai đã thắng Rô-bốt bao nhiêu lượt?

.....

c) Mỗi người đã thua bao nhiêu lượt? Ai là người thắng chung cuộc?

.....

.....

② Em hãy chuẩn bị chiếc túi và để vào bên trong túi 3 cái ghim màu đỏ và 2 cái ghim màu xanh.

a) Em hãy lấy 2 cái ghim ra khỏi túi và quan sát màu của cái ghim đó. Viết các sự kiện có thể xảy ra.

.....

.....

b) Sau mỗi lần lấy ghim như ở câu a, em hãy trả lại vào túi. Thực hiện 20 lần rồi ghi lại kết quả vào bảng kiểm đếm sau.

1 cái ghim đỏ và 1 cái ghim xanh	
2 cái ghim đỏ	
2 cái ghim xanh	

c) Từ bảng kiểm đếm ở câu b, em hãy so sánh tổng số lần lấy được hai cái ghim cùng màu với số lần lấy được hai cái ghim khác màu.

.....

.....

.....

.....

③ Rô-bốt xoay vòng quay may mắn như hình bên và quan sát số mà mũi tên chỉ vào.

a) Hãy viết các sự kiện có thể xảy ra.

.....

.....

.....

b) Rô-bốt xoay vòng quay may mắn nhiều lần, em hãy thử đoán xem mũi tên sẽ chỉ vào số nào nhiều lần nhất? Hãy đưa ra lí do dự đoán của em.

.....

.....

.....

.....

Bài 52
LUYỆN TẬP CHUNG

❶ Bạn Sáng ghi lại số học sinh của mỗi lớp trong trường mình và được dãy số liệu sau:

32; 35; 29; 31; 35; 40; 29; 32; 32; 35.

Dựa vào dãy số liệu, viết các câu trả lời vào chỗ chấm.

a) Trường của Sáng có bao nhiêu lớp?

.....

b) Có bao nhiêu lớp trong trường có nhiều hơn 34 học sinh? Đó là những lớp có bao nhiêu học sinh?

.....

.....

c) Trung bình mỗi lớp trong trường có bao nhiêu học sinh?

.....

.....

❷ Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Mai gieo xúc xắc và ghi lại số chấm nhận được ở mặt trên xúc xắc trong mỗi lần gieo, thu được dãy số liệu sau: 2; 5; 6; 4; 4; 1; 5; 2; 2; 1; 4; 4. Hỏi Mai đã **không** nhận được mặt xúc xắc nào?

A. Mặt 5 chấm B. Mặt 6 chấm C. Mặt 3 chấm D. Mặt 2 chấm

❸ Đội cờ đỏ của Trường Tiểu học Hoà An theo dõi và ghi lại số học sinh đi học muộn (nếu có) của mỗi lớp rồi lập được biểu đồ dưới đây.

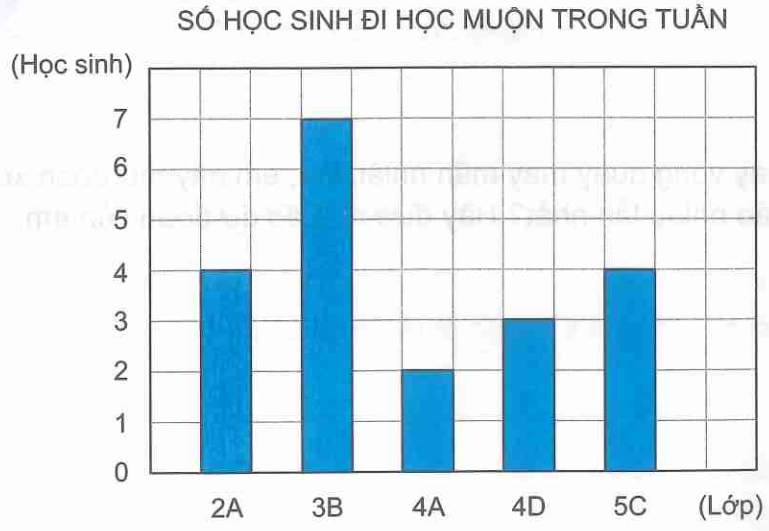

Dựa vào biểu đồ, viết các câu trả lời vào chỗ chấm.

a) Có bao nhiêu lớp có học sinh đi học muộn? Đó là những lớp nào? Mỗi lớp đó có bao nhiêu học sinh đi học muộn?

.....

.....

.....

.....

b) Lớp nào có nhiều học sinh đi học muộn nhất, là bao nhiêu học sinh?

.....

.....

c) Khi tính điểm thi đua trong tuần, với mỗi học sinh đi học muộn thì lớp đó bị trừ 1 điểm thi đua. Hỏi khối lớp nào bị trừ điểm thi đua ít nhất?

.....

.....

.....

4 Rô-bốt và các bạn đã làm bánh để chuẩn bị cho tết Trung thu. Rô-bốt đã ghi lại số cái bánh mỗi loại mà các bạn làm được thành dãy số liệu sau:

7; 8; 4; 5; 8; 10; 7.

Dựa vào dãy số liệu, viết các câu trả lời vào chỗ chấm.

a) Rô-bốt và các bạn đã làm bao nhiêu loại bánh?

.....

b) Trung bình mỗi loại có bao nhiêu cái bánh?

.....

.....

c) Biết trong các loại bánh làm được, có loại bánh quy nhân phô mai. Loại bánh này đặc biệt và khó làm nhất, nhưng vì nhiều bạn thích ăn nên các bạn đã cố gắng làm được số lượng nhiều nhất. Hỏi Rô-bốt và các bạn đã làm được bao nhiêu chiếc bánh quy nhân phô mai?

.....

.....

Bài 53
KHÁI NIỆM PHÂN SỐ

Tiết 1

❶ Viết phân số chỉ phần đã tô màu của mỗi hình vào chỗ chấm.

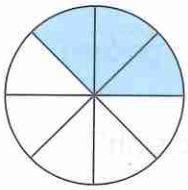

.....

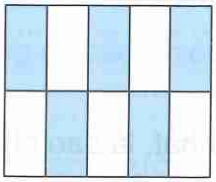

.....

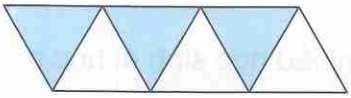

.....

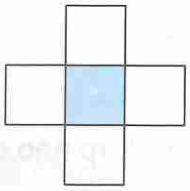

.....

❷ Hoàn thành bảng sau (theo mẫu).

Tử số	5	3	2		
Mẫu số	9	7	11		
Phân số	$\frac{5}{9}$			$\frac{1}{10}$	$\frac{4}{17}$

❸ Viết cách đọc mỗi phân số.

a) $\frac{1}{9}$: .....

b) $\frac{1}{5}$: .....

c) $\frac{3}{4}$: .....

d) $\frac{2}{7}$: .....

❹ Tô màu vào mỗi hình để phân số ghi phía dưới hình đó chỉ số phần đã tô màu.

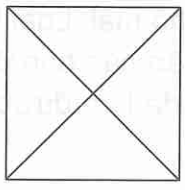

$\frac{1}{4}$

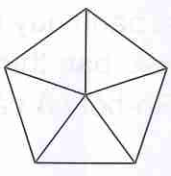

$\frac{3}{5}$

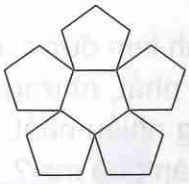

$\frac{3}{6}$

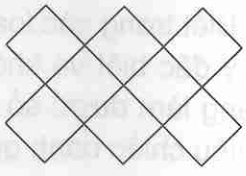

$\frac{8}{8}$

Tiết 2

❶ Viết cách đọc mỗi phân số.

a) $\frac{2}{3}$: .....

b) $\frac{5}{10}$: .....

c) $\frac{1}{8}$: .....

d) $\frac{9}{9}$: .....

❷ Viết phân số thích hợp với cách đọc vào chỗ chấm.

a) Ba phần mười: .....

b) Một phần hai: .....

c) Chín phần hai mươi: .....

d) Bảy phần chín: .....

❸ Hoàn thành bảng sau (theo mẫu).

Tử số	1	2	1		
Mẫu số	4	9	20		
Phân số	$\frac{1}{4}$			$\frac{3}{7}$	$\frac{5}{6}$

❹ Tô màu số bông hoa ở mỗi hình để phù hợp với phân số ghi phía dưới hình đó.

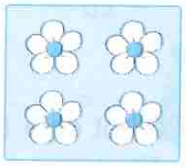

$\frac{1}{4}$

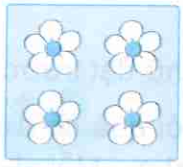

$\frac{1}{2}$

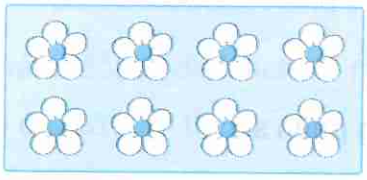

$\frac{5}{8}$

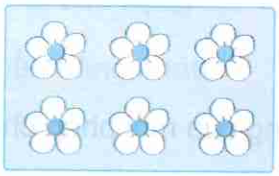

$\frac{1}{3}$

Bài 54
PHÂN SỐ VÀ PHÉP CHIA SỐ TỰ NHIÊN

Tiết 1

❶ Viết thương của mỗi phép chia sau dưới dạng phân số.

17 : 2 = ... 30 : 7 = ... 15 : 45 = ... 22 : 3 = ...

❷ Nối phân số với số là kết quả của phép chia tương ứng với phân số đó.

$\frac{36}{6}$	$\frac{24}{8}$	$\frac{12}{6}$	$\frac{27}{3}$
9	3	6	2

❸ Viết mỗi số tự nhiên dưới dạng một phân số.

4 = ... 11 = ... 15 = ... 43 = ...

❹ Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Bác Năm rót đều 17 *l* nước mắm vào 8 chai. Hỏi mỗi chai như vậy có bao nhiêu lít nước mắm?

A. $\frac{17}{8}$ *l* nước mắm B. $\frac{8}{17}$ *l* nước mắm C. $\frac{17}{25}$ *l* nước mắm

❺ Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Một tờ giấy gói quà có diện tích 57 dm^2. Mai và Rô-bốt chia tờ giấy đó thành 2 phần bằng nhau. Mỗi phần tờ giấy đó có diện tích là:

A. $\frac{2}{57}$ dm^2 B. $\frac{57}{2}$ m^2 C. $\frac{57}{2}$ dm^2

Tiết 2

❶ Viết thương của mỗi phép chia dưới dạng phân số.

a) 14 : 27 = ... 9 : 11 = ... 39 : 100 = ... 90 : 100 = ...

b) 31 : 3 = ... 25 : 4 = ... 15 : 7 = ... 200 : 171 = ...

❷ Nối (theo mẫu).

Tám chia ba	Tám phần bảy
Mười sáu chia chín	Mười sáu phần ba
Tám chia bảy	Mười sáu phần chín
Mười sáu chia ba	Tám phần ba

❸ Viết phân số thích hợp vào chỗ chấm.

a)

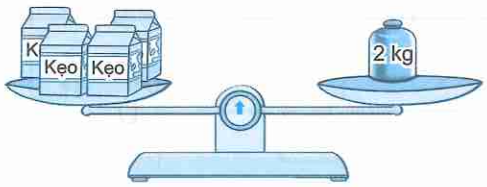

Cân 4 hộp kẹo như nhau. Mỗi hộp kẹo cân nặng ..... kg.

b)

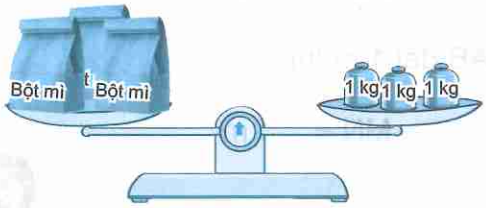

Cân 3 túi bột mì như nhau. Mỗi túi bột cân nặng ..... kg.

c) Chia mảnh đất có diện tích 41 m^2 thành 2 phần bằng nhau.

Mỗi phần đất có diện tích ..... m^2.

d) Rót hết 137 l nước được đầy 5 chậu như nhau.

Mỗi chậu có ..... l nước.

4 Viết (theo mẫu).

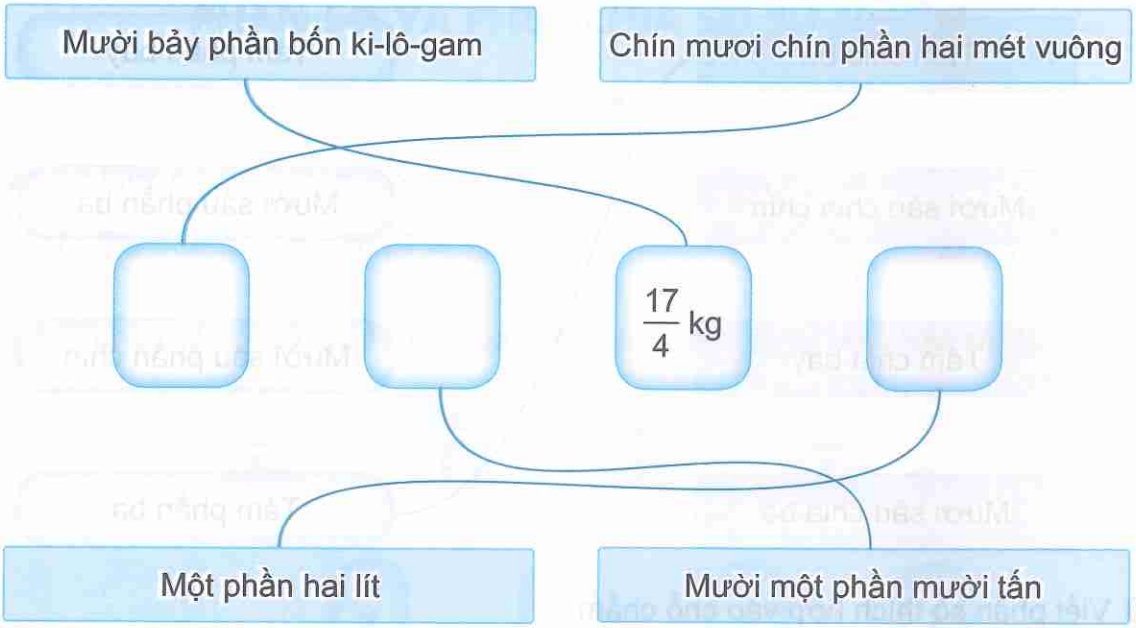

5 Quan sát hình dưới đây và viết phân số thích hợp vào chỗ chấm.

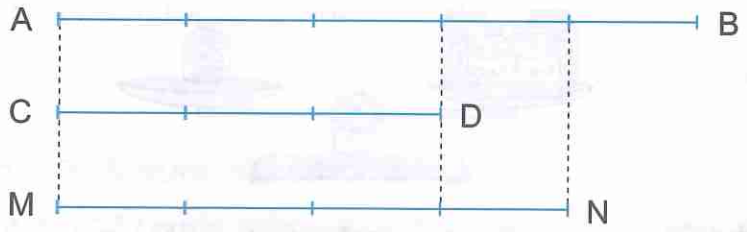

a) CD = ... AB MN = ... AB CD = ... MN

AB = ... CD AB = ... MN MN = ... CD

b) Nếu đoạn thẳng AB dài 1 m thì:

CD = ... m MN = ... m

Bài 55
TÍNH CHẤT CƠ BẢN CỦA PHÂN SỐ

Tiết 1

1 Số ?

a) $\frac{4}{9} = \frac{4 \times 2}{9 \times 2} = \frac{\square}{\square}$

$\frac{2}{13} = \frac{2 \times 5}{13 \times 5} = \frac{\square}{\square}$

$\frac{17}{25} = \frac{17 \times 4}{25 \times 4} = \frac{\square}{\square}$

b) $\frac{18}{32} = \frac{18 : 2}{32 : 2} = \frac{\square}{\square}$

$\frac{12}{27} = \frac{12 : 3}{27 : 3} = \frac{\square}{\square}$

$\frac{20}{25} = \frac{20 : 5}{25 : 5} = \frac{\square}{\square}$

2 Số ?

a) $\frac{1}{3} = \frac{1 \times \square}{3 \times \square} = \frac{5}{15}$

$\frac{5}{9} = \frac{5 \times 8}{9 \times \square} = \frac{\square}{\square}$

b) $\frac{6}{9} = \frac{6 : \square}{9 : \square} = \frac{2}{3}$

$\frac{16}{28} = \frac{16 : \square}{28 : 4} = \frac{\square}{\square}$

3 Hãy cùng giảm 5 lần cả tử số và mẫu số của các phân số sau.

a) $\frac{25}{30}$ = ...

b) $\frac{5}{60}$ = ...

c) $\frac{10}{35}$ = ...

d) $\frac{20}{45}$ = ...

4 Số ?

a) $\frac{3}{8} = \frac{\square}{24} = \frac{\square}{40}$

b) $\frac{5}{7} = \frac{25}{\square} = \frac{\square}{42}$

Tiết 2

1 Số ?

a) $\frac{1}{3} = \frac{\square}{12}$

b) $\frac{7}{11} = \frac{\square}{22}$

c) $\frac{\square}{5} = \frac{8}{20}$

d) $\frac{4}{13} = \frac{16}{\square}$

❷ Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

a) Cùng nhân tử số và mẫu số của các phân số dưới đây với 4, ta được:

$\frac{1}{5} =$ ..... $\frac{4}{9} =$ ..... $\frac{7}{10} =$ .....

b) Cùng chia tử số và mẫu số của các phân số dưới đây cho 3, ta được:

$\frac{3}{12} =$ ..... $\frac{9}{30} =$ ..... $\frac{12}{36} =$ .....

❸ Biết rằng:

$$\frac{3}{10} = \frac{\text{quả xoài}}{20} = \frac{\text{quả cam}}{50}$$

a) Tìm số bị quả xoài và quả cam che mất.

b) Tính tổng hai số vừa tìm được ở câu a.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

❹ Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Rô-bốt nhân cả tử số và mẫu số của phân số $\frac{3}{7}$ với cùng một số. Sau đó, Rô-bốt nhận thấy tổng của tử số mới và mẫu số mới bằng 50. Vậy phân số mới là:

A. $\frac{12}{28}$ B. $\frac{10}{40}$ C. $\frac{15}{35}$ D. $\frac{30}{70}$

Bài 56
RÚT GỌN PHÂN SỐ

Tiết 1

❶ Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Phân số nào dưới đây là phân số tối giản?

A. $\frac{6}{27}$ B. $\frac{2}{50}$ C. $\frac{7}{21}$ D. $\frac{8}{15}$

❷ Rút gọn phân số.

$\frac{8}{22}$ = ... $\frac{15}{35}$ = ... $\frac{9}{12}$ = ...

❸ Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Rút gọn phân số $\frac{24}{40}$ được phân số tối giản nào dưới đây?

A. $\frac{2}{0}$ B. $\frac{3}{5}$ C. $\frac{12}{20}$ D. $\frac{6}{10}$

❹ Rút gọn các phân số dưới đây rồi cho biết hai phân số nào bằng nhau.

$\frac{12}{14}$; $\frac{20}{28}$; $\frac{35}{49}$

.....

.....

❺ Đ, S ?

Rút gọn phân số $\frac{66}{99}$ được phân số tối giản nào?

a) $\frac{6}{9}$. ☐ b) $\frac{2}{3}$. ☐

Tiết 2

❶ Rút gọn phân số.

$\frac{24}{40}$ = ... $\frac{35}{70}$ = ... $\frac{81}{90}$ = ...

❷ Tính (theo mẫu).

Mẫu: $\frac{7\times2\times5}{2\times5\times9}=\frac{7}{9}$

a) $\frac{11\times9\times8}{15\times11\times9}=$ ..... b) $\frac{17\times12\times31}{31\times19\times17}=$ .....

❸ Lượng nước ở mỗi chiếc cốc được ghi trên chiếc cốc đó. Nối hai cốc chứa lượng nước bằng nhau.

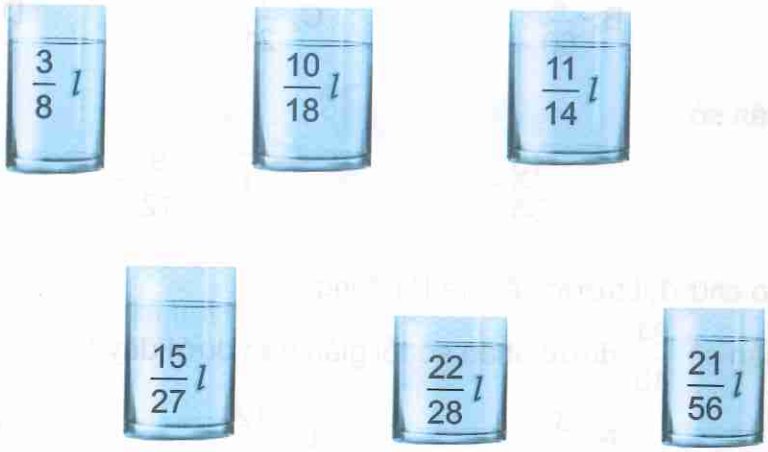

❹ Rô-bốt tính giá trị của biểu thức:

$1\times2\times3\times4\times5\times6\times7$

Mai tính giá trị của biểu thức:

$2\times3\times4\times5\times6\times7\times8$

Lấy kết quả Rô-bốt tính được chia cho kết quả Mai tính được thì được phân số tối giản nào?

Bài làm

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 57
QUY ĐỒNG MẪU SỐ CÁC PHÂN SỐ

Tiết 1

❶ Quy đồng mẫu số các phân số.

a) $\frac{3}{7}$ và $\frac{2}{21}$

.....

b) $\frac{5}{6}$ và $\frac{7}{24}$

.....

❷ a) Nhân cả tử số và mẫu số của phân số $\frac{7}{9}$ với 2.

.....

b) Nhân cả tử số và mẫu số của phân số $\frac{1}{2}$ với 9.

.....

c) Hãy so sánh mẫu số của hai phân số nhận được ở các câu a và b.

.....

❸ Tìm hai phân số lần lượt bằng $\frac{5}{8}$; $\frac{1}{3}$ và đều có mẫu số là 24.

Bài làm

.....

.....

.....

❹ Tìm hai phân số lần lượt bằng $\frac{3}{4}$; $\frac{2}{5}$ và đều có mẫu số là 20.

Bài làm

.....

.....

.....

Tiết 2

❶ Quy đồng mẫu số các phân số.

a) $\frac{1}{8}$ và $\frac{1}{4}$

.....

b) $\frac{17}{20}$ và $\frac{3}{5}$

.....

c) $\frac{14}{35}$ và $\frac{2}{7}$

.....

d) $\frac{2}{9}$ và $\frac{1}{36}$

.....

❷ Rút gọn rồi quy đồng mẫu số các phân số.

a) $\frac{5}{10}$ và $\frac{3}{4}$

.....

.....

b) $\frac{14}{21}$ và $\frac{7}{9}$

.....

.....

❸ Quy đồng mẫu số các phân số.

a) $\frac{1}{4}$; $\frac{2}{5}$ và $\frac{11}{20}$

.....

.....

b) $\frac{5}{8}$; $\frac{2}{9}$ và $\frac{49}{72}$

.....

.....

❹ Tìm hai phân số lần lượt bằng $\frac{1}{4}$; $\frac{8}{9}$ và đều có mẫu số là 36.

Bài làm

.....

.....

.....

Bài 58
SO SÁNH PHÂN SỐ

Tiết 1

1 >; <; = ?

a) $\frac{4}{5} \square \frac{3}{5}$ $\quad \frac{7}{11} \square \frac{9}{11}$ $\quad \frac{11}{13} \square \frac{10}{13}$ $\quad \frac{9}{14} \square \frac{5}{14}$

b) $\frac{7}{9} \square 1$ $\quad \frac{6}{5} \square 1$ $\quad 1 \square \frac{11}{15}$ $\quad 1 \square \frac{14}{13}$

2 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Trong các phân số $\frac{13}{10}; \frac{7}{12}; \frac{15}{17}; \frac{35}{31}; \frac{14}{15}; \frac{23}{21}; \frac{35}{39}$ có:

a) Các phân số lớn hơn 1 là: .....

b) Các phân số bé hơn 1 là: .....

3 a) Viết năm phân số bé hơn 1: .....

b) Viết năm phân số lớn hơn 1: .....

4 Cho các phân số: $\frac{16}{23}; \frac{14}{23}; \frac{9}{23}; \frac{21}{23}$.

Các phân số trên viết theo thứ tự:

a) Từ bé đến lớn là: .....

b) Từ lớn đến bé là: .....

5 Tìm ba phân số vừa lớn hơn $\frac{4}{9}$ vừa bé hơn $\frac{8}{9}$.

Bài làm

.....

.....

.....

Tiết 2

1 >; <; = ?

a) $\frac{5}{6} \square \frac{7}{12}$ $\quad \frac{7}{9} \square \frac{41}{45}$ $\quad \frac{20}{25} \square \frac{4}{5}$

b) $\frac{13}{16} \square \frac{5}{8}$ $\quad \frac{55}{66} \square \frac{5}{6}$ $\quad \frac{11}{28} \square \frac{3}{7}$

2 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Mỗi ngày các bạn Trung, Dũng, Hoà, Bình dành thời gian chơi thể thao như sau:

Trung: $\frac{1}{2}$ giờ; Dũng: $\frac{3}{4}$ giờ; Hoà: $\frac{3}{5}$ giờ; Bình: $\frac{9}{20}$ giờ.

Như vậy:

a) Bạn dành thời gian chơi thể thao nhiều nhất là:

A. Trung $\quad$ B. Dũng $\quad$ C. Hoà $\quad$ D. Bình

b) Bạn dành thời gian chơi thể thao ít nhất là:

A. Trung $\quad$ B. Dũng $\quad$ C. Hoà $\quad$ D. Bình

3 Bốn quả dưa hấu A, B, C, D có cân nặng như sau:

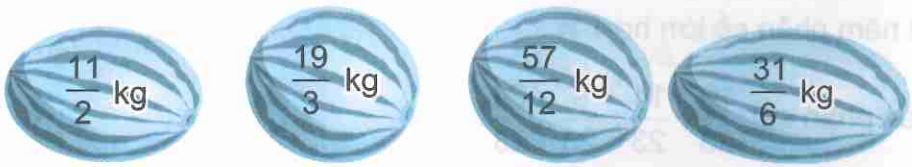

A $\quad$ B $\quad$ C $\quad$ D

Tên bốn quả dưa hấu trên viết theo thứ tự cân nặng từ bé đến lớn là: .....

4 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Trong các phân số $\frac{3}{8}; \frac{1}{2}; \frac{3}{4}; \frac{1}{3}; \frac{13}{24}; \frac{5}{12}; \frac{5}{6}$ có:

a) Các phân số bé hơn $\frac{1}{2}$ là: .....

b) Các phân số lớn hơn $\frac{1}{2}$ là: .....

5 Số ?

$$\frac{2}{5} < \frac{\square}{5} < \frac{3}{4}$$

Tiết 3

1 So sánh hai phân số (theo mẫu).

Mẫu: $\frac{8}{11}$ và $\frac{6}{5}$. Ta có $\frac{8}{11} < 1$ và $1 < \frac{6}{5}$, vậy $\frac{8}{11} < \frac{6}{5}$.

a) $\frac{5}{7}$ và $\frac{7}{6}$ .....

b) $\frac{13}{10}$ và $\frac{14}{17}$ .....

c) $\frac{15}{19}$ và $\frac{8}{7}$ .....

2 >; <; = ?

a) $\frac{7}{9} \square \frac{7}{8}$ $\quad \frac{11}{14} \square \frac{11}{15}$ $\quad \frac{27}{39} \square \frac{9}{13}$

b) $\frac{24}{56} \square \frac{3}{7}$ $\quad \frac{19}{36} \square \frac{5}{9}$ $\quad \frac{43}{49} \square \frac{3}{7}$

c) $\frac{9}{7} \square 1$ $\quad \frac{23}{25} \square 1$ $\quad \frac{9}{7} \square \frac{23}{25}$

3 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Lượng nước ở trong mỗi bình dưới đây được ghi trên bình. Bình nào đựng nhiều nước nhất?

A.

B.

C.

D.

4 Viết các phân số $\frac{5}{7}$; $\frac{9}{8}$; $\frac{9}{14}$; $\frac{11}{14}$ theo thứ tự:

a) Từ bé đến lớn: ..... b) Từ lớn đến bé: .....

5 Tìm ba phân số vừa lớn hơn $\frac{2}{5}$ vừa bé hơn $\frac{4}{5}$ và có mẫu số là 10.

Bài làm

.....

.....

.....

Bài 59
LUYỆN TẬP CHUNG

Tiết 1

1 a) Số ?

$\frac{84}{96} = \frac{21}{\square} = \frac{\square}{8} = \frac{35}{\square}$ $\qquad$ $\frac{3}{5} = \frac{\square}{10} = \frac{9}{\square} = \frac{\square}{60}$

b) Rút gọn phân số.

$\frac{42}{56} =$ ..... $\qquad$ $\frac{72}{120} =$ .....

$\frac{54}{36} =$ ..... $\qquad$ $\frac{1\,212}{1\,818} =$ .....

2 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

a) Đã tô màu $\frac{3}{5}$ hình nào dưới đây?

A. 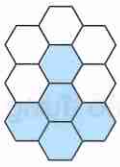 B. 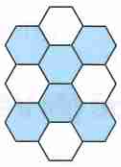 C. 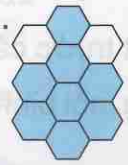 D. 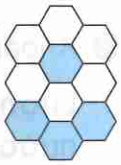

b) Phân số $\frac{5}{8}$ bằng phân số nào dưới đây?

A. $\frac{25}{35}$ $\qquad$ B. $\frac{24}{45}$ $\qquad$ C. $\frac{64}{80}$ $\qquad$ D. $\frac{55}{88}$

3 Tính.

a) $\frac{7\times10\times11\times12}{11\times6\times14\times15} =$ .....

b) $\frac{25\times4\times24\times5}{50\times2\times16\times15} =$ .....

4 a) Viết các phân số có tổng của tử số và mẫu số bằng 8.

.....

b) Viết các phân số có tích của tử số và mẫu số bằng 12.

.....

Tiết 2

1 Quy đồng mẫu số các phân số.

a) $\frac{9}{8}$ và $\frac{67}{72}$ b) $\frac{19}{24}$ và $\frac{63}{120}$ c) $\frac{3}{5}$ và $\frac{24}{45}$

....

2 Quy đồng mẫu số các phân số.

a) $\frac{15}{20}$; $\frac{11}{16}$; $\frac{27}{32}$ và $\frac{59}{64}$

.....

.....

.....

b) $\frac{10}{12}$; $\frac{13}{18}$; $\frac{21}{8}$ và $\frac{65}{72}$

.....

.....

.....

3 Viết phân số thích hợp vào chỗ chấm (theo mẫu).

AB = $\frac{3}{7}$ AC BC = ... AC AB = ... BC BC = ... AB

4 a) Viết 1; $\frac{2}{3}$; $\frac{4}{5}$ thành ba phân số đều có mẫu số là 15.

.....

b) Viết $\frac{1}{2}$; $\frac{1}{3}$; $\frac{10}{8}$ thành ba phân số đều có mẫu số là 24.

.....

5 Đố em!

Em hãy cùng Mai tìm cách giúp Nam nhé!

Cách làm

.....

.....

.....

Tiết 3

❶ Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

a) Phân số $\frac{4}{7}$ bằng phân số nào dưới đây?

A. $\frac{20}{28}$ B. $\frac{48}{84}$ C. $\frac{66}{77}$ D. $\frac{54}{126}$

b) Phân số nào dưới đây bé hơn $\frac{9}{13}$?

A. $\frac{30}{39}$ B. $\frac{22}{26}$ C. $\frac{40}{65}$ D. $\frac{8}{7}$

❷ Đ, S ?

Mai có một số viên bi. Mai cho Rô-bốt $\frac{1}{3}$ số viên bi, cho Nam $\frac{1}{4}$ số viên bi và cho Việt $\frac{5}{12}$ số viên bi. Như vậy:

a) Mai cho Rô-bốt ít bi nhất. ☐

b) Mai cho Việt nhiều bi nhất. ☐

c) Mai cho Nam ít bi nhất. ☐

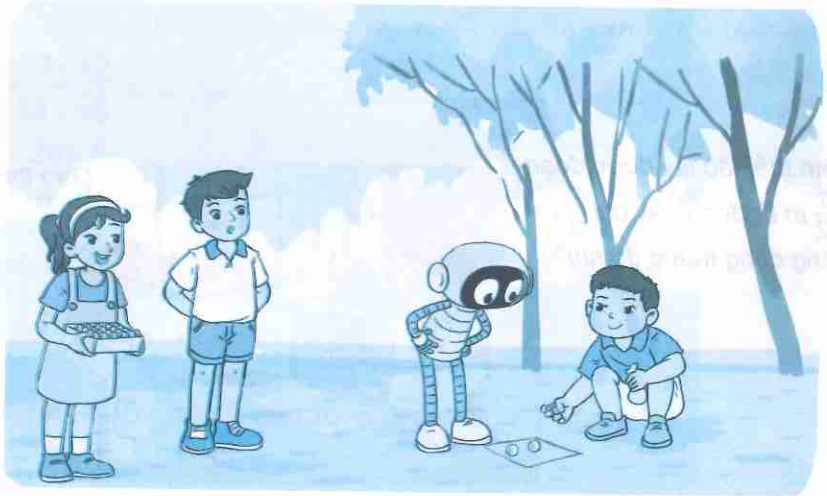

❸ Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

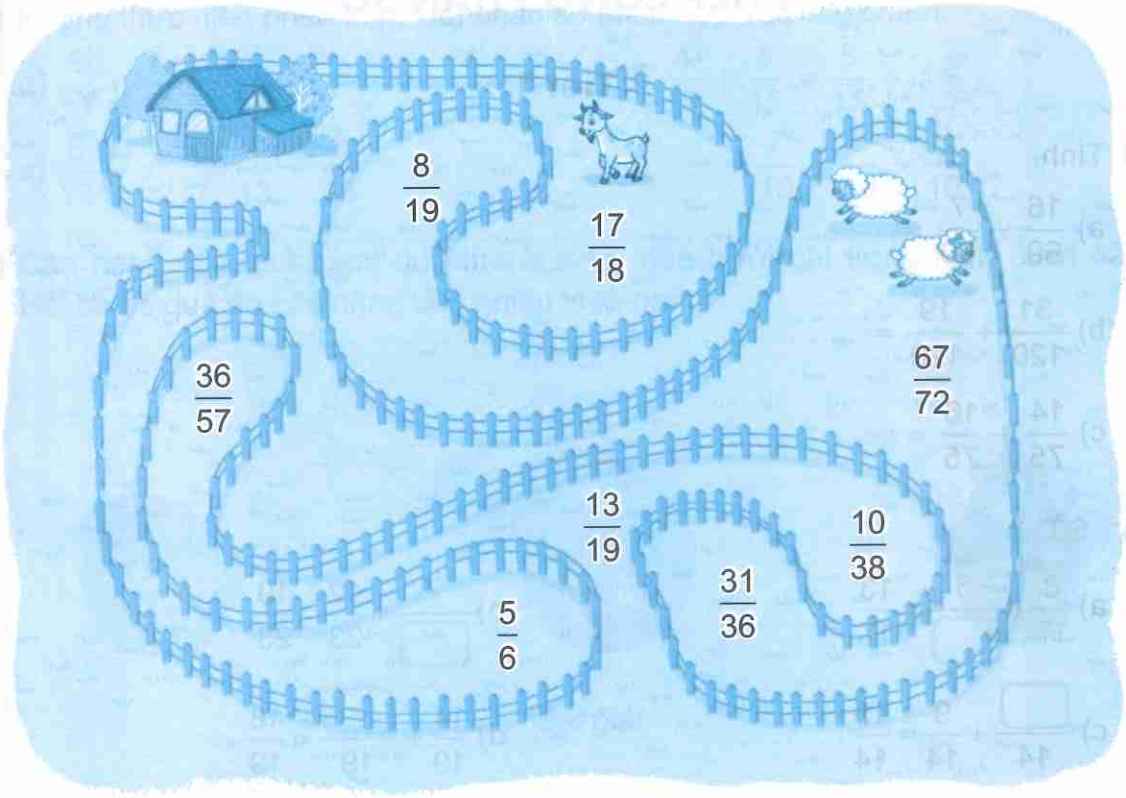

a) Các phân số ở ngoài hàng rào viết theo thứ tự từ bé đến lớn là:

.....

b) Các phân số ở trong hàng rào viết theo thứ tự từ lớn đến bé là:

.....

❹ Tính.

a) $\frac{5\times13\times15\times17}{26\times6\times34\times15}$ = ...

b) $\frac{15\times8\times6\times11}{25\times4\times16\times33}$ = ...

❺ Tìm bốn phân số vừa lớn hơn $\frac{2}{5}$ vừa bé hơn $\frac{3}{5}$ và có tử số là 6.

Bài làm

.....

.....

.....

Bài 60
PHÉP CỘNG PHÂN SỐ

Tiết 1

1 Tính.

a) $\frac{16}{69} + \frac{7}{69} =$ .....

b) $\frac{31}{120} + \frac{19}{120} =$ .....

c) $\frac{14}{75} + \frac{16}{75} =$ .....

2 Số ?

a) $\frac{8}{17} + \frac{5}{\square} = \frac{13}{17}$

b) $\frac{7}{\square} + \frac{12}{23} = \frac{19}{23}$

c) $\frac{\square}{14} + \frac{9}{14} = \frac{15}{14}$

d) $\frac{14}{19} + \frac{\square}{19} = \frac{18}{19}$

3 >; <; = ?

a) $\frac{5}{9}$ kg + $\frac{2}{9}$ kg $\square$ 1 kg

$\frac{11}{13}$ kg + $\frac{15}{13}$ kg $\square$ 2 kg

b) $\frac{7}{12}$ *l* + $\frac{8}{12}$ *l* $\square$ $\frac{3}{4}$ *l* + $\frac{2}{4}$ *l*

$\frac{9}{17}$ *l* + $\frac{11}{17}$ *l* $\square$ $\frac{4}{11}$ *l* + $\frac{6}{11}$ *l*

4 Ba đội công nhân cùng sửa trên một đoạn đường. Trong một ngày, đội Một sửa được $\frac{2}{9}$ km đường, đội Hai sửa được $\frac{4}{9}$ km đường, đội Ba sửa được $\frac{5}{9}$ km đường. Hỏi trong một ngày, cả ba đội sửa được bao nhiêu ki-lô-mét đường?

Bài giải

.....

.....

.....

Tiết 2

1 Không thực hiện phép tính, viết phân số thích hợp vào chỗ chấm.

a) $\frac{6}{11} + \frac{7}{11} = \frac{7}{11} + ...$

b) $\frac{4}{15} + \frac{8}{15} = \frac{8}{15} + ...$

c) $\frac{8}{13} + ... = \frac{4}{13} + \frac{8}{13}$

d) $..... + \frac{7}{10} = \frac{7}{10} + \frac{9}{10}$

2 Cân nặng của quả cam, quả thanh long, quả bưởi ghi trong hình dưới đây. Hỏi cả ba quả đó cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

Bài giải

.....

.....

.....

3 Tính.

a) $\frac{26}{79} + \frac{14}{79} + \frac{29}{79} + \frac{10}{79} =$ .....

b) $\frac{13}{48} + \frac{17}{48} + \frac{11}{48} + \frac{19}{48} =$ .....

4 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Chu vi của hình tứ giác ABCD là:

A. $\frac{4}{5}$ m

B. $\frac{7}{5}$ m

C. $\frac{11}{5}$ m

D. $\frac{5}{11}$ m

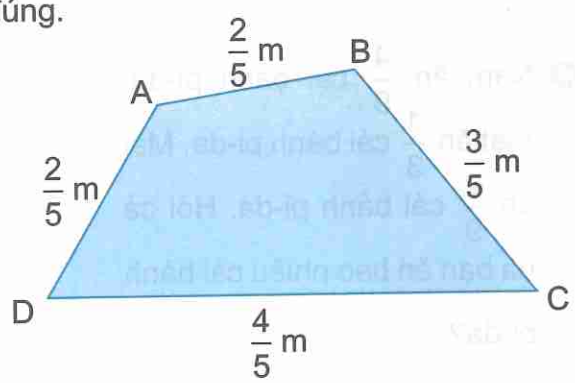

Tiết 3

❶ Tính rồi viết chữ thích hợp vào ô trống để giải ô chữ (theo mẫu).

$\frac{1}{2}+\frac{3}{4}=\frac{5}{4}$ (T)	$\frac{1}{3}+\frac{1}{6}=\ldots\ldots$ (Á)	$\frac{2}{3}+\frac{4}{9}=\ldots\ldots$ (B)	$\frac{5}{6}+\frac{1}{2}=\ldots\ldots$ (C)
$\frac{3}{8}+\frac{1}{4}=\ldots\ldots$ (H)	$\frac{5}{8}+\frac{1}{2}=\ldots\ldots$ (Ả)	$\frac{1}{5}+\frac{1}{10}=\ldots\ldots$ (N)	$\frac{1}{9}+\frac{1}{3}=\ldots\ldots$ (Ó)
$\frac{1}{4}+\frac{1}{8}=\ldots\ldots$ (I)	$\frac{1}{2}+\frac{7}{10}=\ldots\ldots$ (G)		

T											
$\frac{5}{4}$	$\frac{5}{8}$	$\frac{1}{2}$	$\frac{4}{3}$	$\frac{10}{9}$	$\frac{9}{8}$	$\frac{3}{10}$	$\frac{6}{5}$	$\frac{3}{8}$	$\frac{4}{9}$	$\frac{4}{3}$

❷ Tính.

a) $\frac{7}{18}+\frac{1}{6}=\ldots\ldots$

b) $\frac{3}{4}+\frac{1}{3}+\frac{7}{12}=\ldots\ldots$

❸ Rút gọn rồi tính.

a) $\frac{77}{99}+\frac{34}{72}=\ldots\ldots$

b) $\frac{5}{7}+\frac{1\,212}{1\,414}=\ldots\ldots$

❹ Nam ăn $\frac{4}{9}$ cái bánh pi-da, Việt ăn $\frac{1}{3}$ cái bánh pi-da, Mai ăn $\frac{2}{9}$ cái bánh pi-da. Hỏi cả ba bạn ăn bao nhiêu cái bánh pi-da?

Bài giải

.....

.....

.....

Tiết 4

❶ Tính.

a) $\frac{8}{15} + \frac{4}{5} =$ .....

b) $\frac{5}{8} + \frac{13}{24} =$ .....

c) $\frac{11}{12} + \frac{7}{36} =$ .....

d) $\frac{7}{18} + \frac{5}{6} =$ .....

❷ Rút gọn rồi tính.

a) $\frac{3}{4} + \frac{5}{8} + \frac{6}{32} =$ .....

b) $\frac{1}{2} + \frac{2}{5} + \frac{6}{20} + \frac{28}{35} =$ .....

❸ Tính bằng cách thuận tiện.

a) $\frac{12}{29} + \left(\frac{17}{29} + \frac{18}{29}\right) =$ .....

b) $\frac{19}{35} + \frac{16}{35} + \frac{14}{35} =$ .....

c) $\frac{11}{8} + \frac{9}{16} + \frac{5}{8} + \frac{7}{16} =$ .....

❹ Ba máy xúc cùng làm chung một công việc. Trong 1 giờ, máy thứ nhất làm được $\frac{1}{3}$ công việc, máy thứ hai làm được $\frac{1}{4}$ công việc, máy thứ ba làm được $\frac{5}{12}$ công việc. Hỏi sau 1 giờ cùng làm, ba máy xúc đó có hoàn thành công việc không?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

❺ Viết $\frac{3}{4}$ thành tổng của hai phân số tối giản.

.....

Bài 61
PHÉP TRỪ PHÂN SỐ THẬP

Tiết 1

❶ Tính.

a) $\frac{20}{13} - \frac{7}{13} =$ .....

b) $\frac{71}{100} - \frac{31}{100} =$ .....

c) $\frac{43}{64} - \frac{11}{64} =$ .....

d) $\frac{117}{125} - \frac{42}{125} =$ .....

❷ Số ?

a) $\frac{9}{11} - \frac{\square}{11} = \frac{5}{11}$

b) $\frac{16}{19} - \frac{9}{\square} = \frac{7}{19}$

c) $\frac{\square}{15} - \frac{7}{15} = \frac{4}{15}$

d) $\frac{12}{17} - \frac{\square}{17} = \frac{8}{17}$

❸ Mai có $\frac{8}{9}$ cái bánh pi-da. Mai cho Nam $\frac{2}{9}$ cái bánh pi-da và cho Việt $\frac{4}{9}$ cái bánh pi-da. Hỏi Mai còn lại mấy phần cái bánh pi-da?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

❹ Rút gọn rồi tính.

a) $\frac{42}{54} - \frac{4}{9} + \frac{5}{9} =$ .....

b) $\frac{19}{12} - \frac{20}{48} - \frac{4}{24} =$ .....

c) $\frac{39}{45} - \frac{16}{30} + \frac{7}{15} =$ .....

Tiết 2

❶ Tính rồi viết chữ thích hợp vào ô trống để giải ô chữ.

$\frac{3}{4} - \frac{1}{2} =$ ..... (C)

$\frac{13}{12} - \frac{3}{4} =$ ..... (R)

$\frac{7}{6} - \frac{17}{18} =$ ..... (G)

$\frac{10}{9} - \frac{2}{3} =$ ..... (N)

$\frac{6}{5} - \frac{8}{15} =$ ..... (U)

$\frac{3}{2} - \frac{7}{8} =$ ..... (Ò)

$\frac{4}{3} - \frac{5}{6} =$ ..... (Ầ)

$\frac{1}{4}$	$\frac{1}{2}$	$\frac{2}{3}$

$\frac{1}{3}$	$\frac{5}{8}$	$\frac{4}{9}$	$\frac{2}{9}$

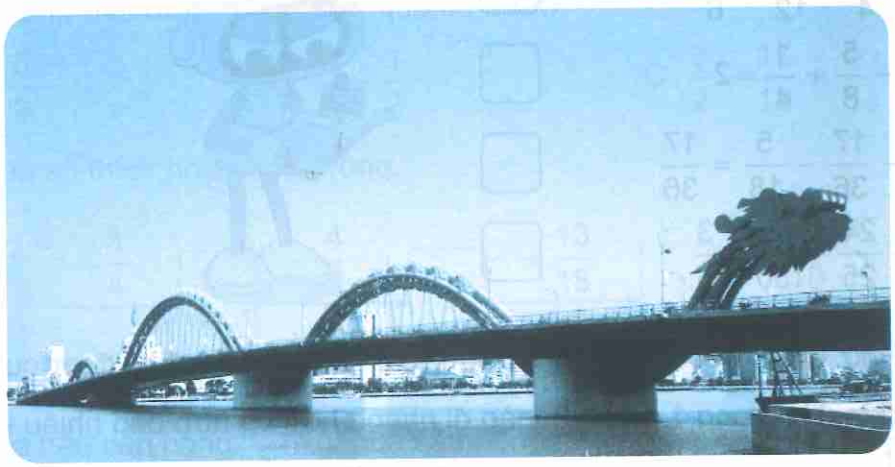

❷ Rút gọn rồi tính.

a) $\frac{13}{15} - \frac{6}{10} =$ .....

b) $\frac{5}{4} - \frac{27}{48} =$ .....

c) $\frac{39}{54} - \frac{4}{24} =$ .....

d) $\frac{88}{99} - \frac{44}{66} =$ .....

❸ Hằng ngày, An đi học từ nhà đến trường trên quãng đường dài $\frac{3}{2}$ km. Hôm nay, An đã đi được $\frac{5}{4}$ km. Hỏi An còn phải đi bao nhiêu ki-lô-mét nữa thì tới trường?

Bài giải

.....

.....

.....

❹ Viết phân số thích hợp vào chỗ chấm.

a) $\frac{1}{2} +$ ..... $= \frac{5}{4}$

b) ..... $+ \frac{2}{3} = \frac{11}{9}$

Tiết 3

1 >; <; = ?

a) $\frac{7}{6}\ l - \frac{2}{3}\ l \square \frac{1}{2}\ l$

$\frac{23}{15}\ l - \frac{2}{5}\ l \square 1\ l$

b) $\frac{11}{12}\ \text{m} - \frac{3}{4}\ \text{m} \square \frac{1}{2}\ \text{m} - \frac{1}{6}\ \text{m}$

$\frac{7}{8}\ \text{m} - \frac{1}{2}\ \text{m} \square \frac{1}{8}\ \text{m} + \frac{1}{4}\ \text{m}$

2 Đ, S ?

a) $\frac{5}{6} + \frac{3}{4} - \frac{5}{12} = \frac{7}{6}$ ☐

b) $\frac{19}{16} - \frac{5}{8} + \frac{1}{4} = 2$ ☐

c) $\frac{11}{9} - \frac{17}{36} - \frac{5}{18} = \frac{17}{36}$ ☐

d) $\frac{7}{5} - \frac{24}{25} + \frac{8}{50} = \frac{3}{5}$ ☐

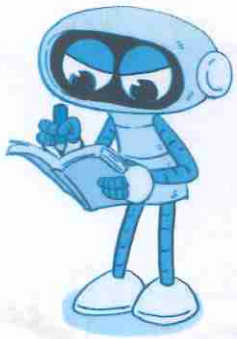

3 Trong 1 giờ, Hùng đi bộ được quãng đường dài $\frac{23}{8}$ km, Dũng đi bộ được quãng đường dài $\frac{11}{4}$ km. Hỏi trong 1 giờ, bạn nào đi nhanh hơn và hơn bao nhiêu ki-lô-mét?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

4 Rút gọn rồi tính.

a) $\frac{44}{60} - \frac{10}{25} - \frac{1}{3} =$ .....

b) $\frac{21}{24} - \frac{15}{20} + \frac{1}{2} =$ .....

c) $\frac{65}{70} - \frac{18}{28} - \frac{1}{14} =$ .....

5 Viết phân số thích hợp vào chỗ chấm.

a) $\frac{11}{12} - \ldots\ldots = \frac{5}{6}$

b) $\ldots\ldots - \frac{8}{9} = \frac{1}{3}$

Bài 62
LUYỆN TẬP CHUNG

Tiết 1

❶ Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

a) Phép tính nào dưới đây có kết quả lớn nhất?

A. $\frac{1}{2} + \frac{5}{6}$ B. $\frac{7}{12} + \frac{2}{3}$ C. $\frac{1}{6} + \frac{11}{12}$

b) Phép tính nào dưới đây có kết quả bé nhất?

A. $\frac{4}{3} - \frac{5}{9}$ B. $\frac{7}{6} - \frac{1}{2}$ C. $\frac{3}{2} - \frac{17}{18}$

❷ Viết phân số thích hợp vào ô trống.

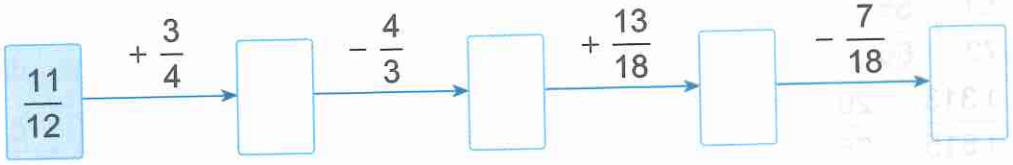

❸ Quả dưa hấu cân nặng $\frac{17}{4}$ kg, quả sầu riêng nhẹ hơn quả dưa hấu $\frac{25}{12}$ kg. Hỏi cả hai quả đó cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

❹ Tính bằng cách thuận tiện.

a) $\frac{1}{7} + \frac{2}{7} + \frac{3}{7} + \frac{4}{7} + \frac{5}{7} + \frac{6}{7}$

= .....

= .....

b) $\frac{1}{4} + \frac{1}{6} + \frac{7}{4} + \frac{5}{12} + \frac{5}{6} + \frac{7}{12}$

= .....

= .....

❺ Viết $\frac{5}{6}$ thành tổng của hai phân số tối giản.

.....

.....

Tiết 2

❶ Rút gọn rồi tính.

a) $\frac{75}{90} + \frac{26}{24} =$ .....

b) $\frac{42}{49} - \frac{38}{56} =$ .....

c) $\frac{51}{72} + \frac{55}{66} =$ .....

d) $\frac{1\,313}{1\,515} - \frac{20}{25} =$ .....

❷ Tính.

a) $\frac{11}{18} + \left(\frac{7}{6} - \frac{2}{3}\right) + \frac{5}{9} =$ .....

b) $\frac{11}{10} - \left(\frac{4}{15} + \frac{1}{3} - \frac{2}{5}\right) =$ .....

❸ Cô Hoà mang trứng gà ra chợ bán. Lần thứ nhất cô bán $\frac{1}{3}$ số trứng gà, lần thứ hai cô bán nhiều hơn lần thứ nhất $\frac{1}{9}$ số trứng gà. Hỏi cả hai lần, cô Hoà bán bao nhiêu phần số trứng gà?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

❹ Viết phân số thích hợp vào chỗ chấm.

a) $\frac{7}{8} + \ldots\ldots = \frac{11}{8}$

b) $\frac{13}{15} - \ldots\ldots = \frac{2}{5}$

c) $\ldots\ldots + \frac{5}{7} = \frac{13}{14}$

d) $\ldots\ldots - \frac{6}{11} = \frac{7}{22}$

❺ Viết $\frac{1}{4}$ thành tổng của hai phân số tối giản có mẫu số khác nhau.

.....

.....

Tiết 3

❶ Tính.

a) $\frac{5}{8} + \frac{3}{4} + 2 =$ .....

b) $\frac{23}{12} - 1 + \frac{5}{6} =$ .....

c) $3 - \frac{7}{9} - \frac{1}{3} =$ .....

❷ Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài $\frac{37}{2}$ m và chiều dài hơn chiều rộng 6 m. Tính chu vi của mảnh đất đó.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

❸ Tính bằng cách thuận tiện.

$\frac{1}{11} + \frac{2}{11} + \frac{3}{11} + \frac{4}{11} + \frac{5}{11} + \frac{6}{11} + \frac{7}{11} + \frac{8}{11} + \frac{9}{11} + \frac{10}{11}$

= .....

= .....

❹ Trường Tiểu học Nguyễn Huệ có một mảnh vườn trồng hoa. Trong đó, $\frac{2}{5}$ diện tích mảnh vườn trồng hoa hồng, $\frac{4}{15}$ diện tích mảnh vườn trồng hoa hướng dương, phần diện tích còn lại làm lối đi. Tính diện tích phần vườn làm lối đi.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

❺ a) Viết $\frac{7}{8}$ thành tổng của ba phân số có tử số là 1 và mẫu số khác nhau.

.....

.....

b) Viết 1 thành tổng của ba phân số có tử số là 1 và mẫu số khác nhau.

.....

.....

Bài 63
PHÉP NHÂN PHÂN SỐ

Tiết 1

1 Tính.

a) $\frac{5}{6} \times \frac{3}{8} =$ .....

b) $\frac{7}{15} \times \frac{21}{14} =$ .....

c) $\frac{9}{16} \times \frac{28}{27} =$ .....

d) $\frac{17}{25} \times \frac{30}{51} =$ .....

2 Rút gọn rồi tính.

a) $\frac{56}{32} \times \frac{2}{7} =$ .....

b) $\frac{7}{15} \times \frac{21}{42} =$ .....

c) $\frac{28}{16} \times \frac{9}{27} =$ .....

d) $\frac{34}{50} \times \frac{30}{51} =$ .....

3 Một tấm tôn hình chữ nhật có chiều rộng $\frac{7}{6}$ m, chiều dài hơn chiều rộng $\frac{1}{2}$ m. Tính diện tích tấm tôn đó.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

4 Rút gọn rồi tính.

$\frac{1\,212}{1\,515} \times \frac{3\,030}{1\,818} \times \frac{33}{44} =$ .....

Tiết 2

1 Tính.

a) $\frac{13}{15} \times 6 =$ .....

b) $49 \times \frac{9}{35} =$ .....

c) $\frac{12}{19} \times 57 =$ .....

d) $82 \times \frac{53}{41} =$ .....

❷ Đ, S ?

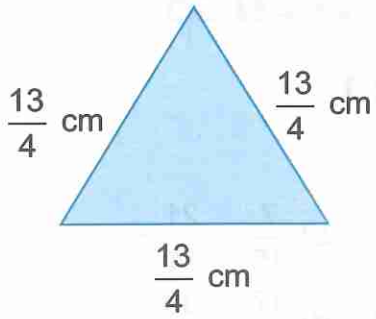

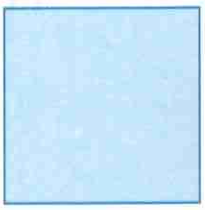

a) Chu vi hình tam giác lớn hơn chu vi hình vuông. ☐

b) Chu vi hình tam giác bằng chu vi hình vuông. ☐

c) Chu vi hình tam giác bé hơn chu vi hình vuông. ☐

❸ Tính.

a) $\frac{9}{14} \times \frac{7}{2} \times \frac{8}{15} =$ .....

b) $\frac{27}{40} \times 10 \times \frac{5}{18} =$ .....

c) $2 + \frac{23}{100} \times 25 =$ .....

d) $\frac{8}{21} \times \left(2 + \frac{1}{4}\right) \times 7 =$ .....

❹ Một tấm bìa hình chữ nhật có chiều rộng $\frac{9}{4}$ dm, chiều dài gấp đôi chiều rộng. Tính diện tích tấm bìa đó.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 3

❶ Không thực hiện phép tính, viết phân số thích hợp vào chỗ chấm.

a) $\frac{4}{7} \times \frac{9}{11} = \frac{9}{11} \times .....$ b) $\frac{5}{4} \times \frac{7}{8} \times \frac{6}{5} = \left(\frac{5}{4} \times \frac{6}{5}\right) \times ..... = \frac{5}{4} \times \left(\frac{7}{8} \times .....\right)$

c) $\frac{7}{9} \times \left(\frac{9}{14} + \frac{5}{7}\right) = \frac{7}{9} \times \frac{9}{14} + \frac{7}{9} \times ..... = ... \times \frac{9}{14} + \frac{5}{7} \times \frac{7}{9}$

❷ Tính bằng cách thuận tiện.

a) $\frac{11}{14} \times \frac{5}{9} \times \frac{14}{11} \times \frac{9}{5} =$ .....

b) $\frac{17}{12} \times \frac{11}{13} + \frac{17}{12} \times \frac{15}{13} =$ .....

❸ Hình dưới đây gồm hình chữ nhật ABCD và hình vuông BMNC có kích thước ghi trên hình vẽ.

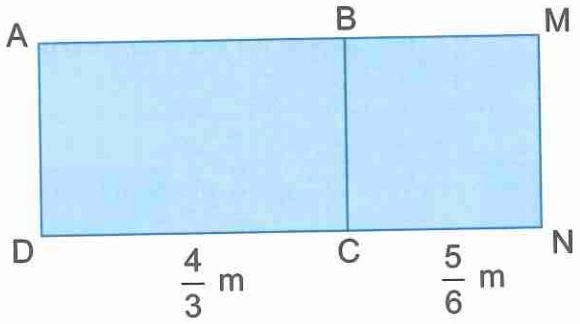

a) Diện tích hình chữ nhật ABCD hơn diện tích hình vuông BMNC bao nhiêu mét vuông?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

b) Đ, S ?

– Chu vi hình chữ nhật ABCD hơn chu vi hình vuông $\frac{1}{2}$ m. ☐

– Chu vi hình chữ nhật ABCD hơn chu vi hình vuông 1 m. ☐

4 Có một cái bánh pi-da. Hồng ăn $\frac{1}{4}$ cái bánh, Huệ ăn ít hơn Hồng $\frac{1}{8}$ cái bánh, An ăn gấp 3 lần phần bánh Huệ ăn. Hỏi cả ba bạn ăn bao nhiêu phần cái bánh pi-da?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 4

1 Tính.

a) $\frac{11}{8} + \frac{3}{2} \times \left(2 - \frac{5}{6}\right) =$ .....

b) $5 - \frac{16}{21} \times \frac{35}{48} \times 6 =$ .....

2 Tính bằng cách thuận tiện.

a) $\frac{6}{7} \times \frac{2}{3} + \frac{2}{3} \times \frac{4}{7} + \frac{2}{7} \times \frac{4}{3} =$ .....

= .....

b) $\frac{18}{11} \times \frac{4}{5} - \frac{4}{5} \times \frac{7}{11} + \frac{3}{4} \times \frac{8}{15} =$ .....

= .....

❸ Một máy gặt liên hợp, ngày thứ nhất gặt được $\frac{2}{9}$ diện tích cánh đồng, ngày thứ hai gặt được gấp đôi ngày thứ nhất. Hỏi để gặt xong cánh đồng, máy gặt đó còn phải gặt bao nhiêu phần diện tích cánh đồng?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

❹ Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

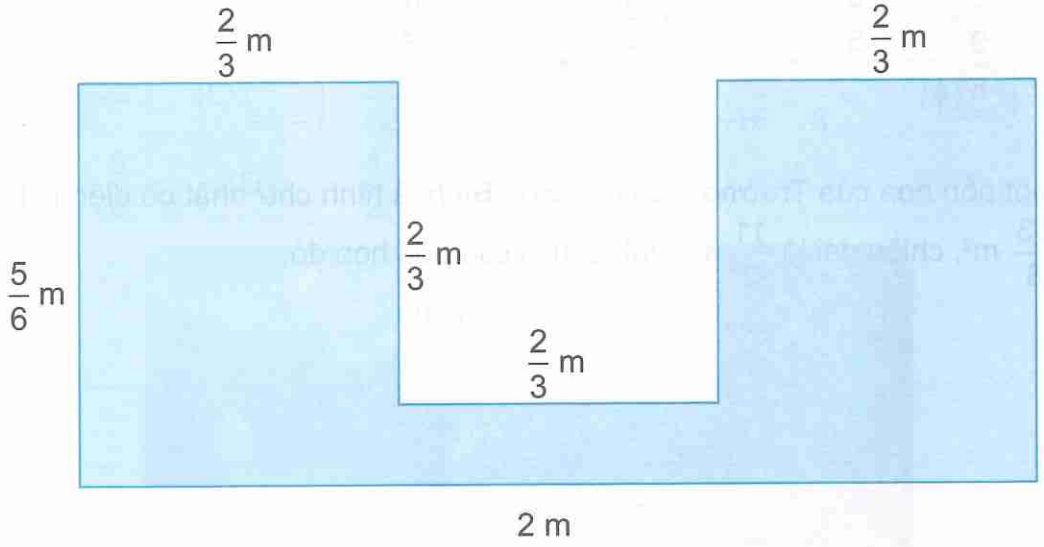

a) Diện tích hình trên là:

A. $\frac{5}{3}$ m^2 B. $\frac{11}{9}$ m^2 C. $\frac{11}{3}$ m^2 D. $\frac{9}{11}$ m^2

b) Chu vi hình trên là:

A. $\frac{17}{6}$ m B. $\frac{17}{3}$ m C. $\frac{19}{3}$ m D. 7 m

Bài 64
PHÉP CHIA PHÂN SỐ

Tiết 1

❶ Nối hai phép tính có cùng kết quả.

$\frac{4}{5} : \frac{3}{7}$	$\frac{9}{8} : \frac{5}{4}$	$\frac{12}{11} \times \frac{11}{9}$	$\frac{7}{12} \times \frac{6}{5}$
$\frac{7}{5} : 2$	$\frac{12}{11} : \frac{9}{11}$	$\frac{4}{5} \times \frac{7}{3}$	$\frac{9}{5} \times \frac{1}{2}$

❷ Viết phân số thích hợp vào ô trống.

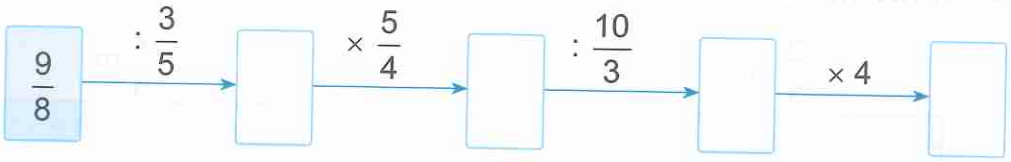

❸ Một bồn hoa của Trường Tiểu học Hoà Bình là hình chữ nhật có diện tích bằng $\frac{33}{8}$ m^2, chiều dài là $\frac{11}{2}$ m. Tính chu vi của bồn hoa đó.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

❹ Tính.

a) $\frac{5}{6} : \frac{10}{9} : \frac{1}{3}$ = ...

= .....

b) $\frac{7}{8} : \frac{21}{4} \times 8 =$ .....

= .....

c) $2 - \frac{12}{19} : \frac{28}{57} =$ .....

= .....

d) $\frac{3}{8} + \frac{39}{16} : \frac{13}{12} =$ .....

= .....

Tiết 2

1 Tính rồi viết chữ thích hợp vào ô trống để giải ô chữ.

$\frac{6}{5} : \frac{3}{2} =$ ..... (V)

$\frac{8}{7} : \frac{6}{7} =$ ..... (N)

$\frac{10}{9} : \frac{4}{3} =$ ..... (I)

$\frac{18}{13} : \frac{24}{13} =$ ..... (L)

$\frac{11}{12} : \frac{22}{3} =$ ..... (H)

$\frac{9}{16} : \frac{7}{8} =$ ..... (A)

$\frac{3}{4} : \frac{4}{5} : \frac{5}{6} =$ ..... (G)

$\frac{1}{2} \times \frac{1}{3} : \frac{1}{4} =$ ..... (O)

$\frac{4}{5}$	$\frac{5}{6}$	$\frac{4}{3}$	$\frac{1}{8}$	$\frac{1}{8}$	$\frac{9}{14}$	$\frac{3}{4}$	$\frac{2}{3}$	$\frac{4}{3}$	$\frac{9}{8}$

❷ Viết phân số thích hợp vào chỗ chấm.

a) $\frac{7}{6} \times ..... = \frac{4}{3}$ b) $\frac{12}{5} : ..... = \frac{8}{5}$ c) $..... : \frac{11}{9} = \frac{6}{11}$

❸ Một bể đang có $\frac{2}{5}$ bể nước. Người ta mở vòi cho nước chảy vào bể, mỗi giờ chảy được $\frac{1}{3}$ bể nước. Hỏi vòi đó chảy bao nhiêu giờ thì đầy bể nước?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

❹ So sánh giá trị của hai biểu thức.

$$4 : \frac{12}{5} : 3 \times \frac{9}{5} \text{ và } 4 : \frac{12}{5} : \left(3 : \frac{9}{5}\right).$$

Bài làm

.....

.....

.....

.....

Tiết 3

❶ Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

a) Phép tính nào dưới đây có kết quả lớn nhất?

A. $\frac{8}{5} : 4$ B. $2 : \frac{15}{2}$ C. $\frac{3}{10} : \frac{1}{2}$

b) Phép tính nào dưới đây có kết quả bé nhất?

A. $\frac{7}{12} : \frac{3}{4}$ B. $3 : \frac{15}{7}$ C. $\frac{10}{3} : 5$

❷ Một tấm bìa hình vuông có chu vi là $\frac{24}{7}$ dm. Tính diện tích của tấm bìa đó.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

❸ Tính.

a) $\frac{17}{18} + \frac{16}{3} : 8 \times \frac{5}{6}$ = ...

= .....

b) $3 : \frac{4}{3} - \frac{77}{12} : 11$ = ...

= .....

❹ Hai vòi nước chảy vào một bể không có nước. Nếu chỉ mở vòi thứ nhất thì sau 3 giờ sẽ đầy bể nước. Nếu chỉ mở vòi thứ hai thì sau 6 giờ sẽ đầy bể nước. Hỏi khi mở cả hai vòi cùng chảy thì sau bao lâu sẽ đầy bể nước?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 65
TÌM PHÂN SỐ CỦA MỘT SỐ

Tiết 1

❶ Một cửa hàng nhập về 240 kg gạo. Cửa hàng đã bán $\frac{5}{6}$ số gạo đó. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

❷ Trường Tiểu học Quang Trung có 550 học sinh nữ, số học sinh nam bằng $\frac{10}{11}$ số học sinh nữ. Hỏi trường tiểu học đó có tất cả bao nhiêu học sinh?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

❸ Mai có 56 viên bi. Mai cho Việt $\frac{3}{8}$ số viên bi và cho Nam số viên bi bằng $\frac{6}{7}$ số viên bi đã cho Việt. Hỏi Mai cho Việt và Nam tất cả bao nhiêu viên bi?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 2

❶ Mẹ của An mua về một can 3 *l* dầu ăn, đã dùng để nấu ăn hết $\frac{2}{5}$ số lít dầu ăn đó. Tính số lít dầu ăn còn lại.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

❷ Lớp 4A và lớp 4B quyên góp được tất cả 84 quyển sách vào thư viện để xây dựng tủ sách dùng chung. Biết rằng, lớp 4A quyên góp được $\frac{4}{7}$ số quyển sách đó. Hỏi lớp 4A quyên góp được nhiều hơn lớp 4B bao nhiêu quyển sách?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

❸ Bác Sơn đi từ nhà đến thành phố trên quãng đường dài 126 km. Trong 1 giờ đầu, bác Sơn đi được $\frac{2}{7}$ quãng đường, trong 1 giờ tiếp theo bác Sơn đi được $\frac{5}{9}$ quãng đường còn lại. Hỏi bác Sơn còn phải đi bao nhiêu ki-lô-mét nữa thì đến thành phố?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

❹ Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài 28 m, chiều rộng bằng $\frac{5}{7}$ chiều dài.

Chu vi của hình chữ nhật đó là:

A. 48 m B. 96 m

C. 69 m D. 56 m

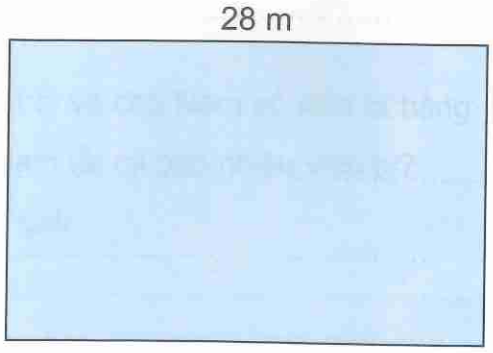

Bài 66
LUYỆN TẬP CHUNG

Tiết 1

1 Viết phân số thích hợp vào chỗ chấm.

a) $\frac{16}{13} : ..... = \frac{6}{13}$ b) $..... : \frac{9}{17} = \frac{34}{5}$ c) $\frac{14}{15} \times ..... = \frac{2}{3}$

2 Đ, S ?

a) $\frac{11}{12} : \frac{22}{21} \times \frac{21}{28} = \frac{7}{6}$ ☐ b) $\frac{11}{12} : \frac{22}{21} \times \frac{21}{28} = \frac{21}{32}$ ☐

c) $\frac{30}{7} \times \frac{8}{5} : \left(\frac{8}{5} \times 5\right) = \frac{6}{7}$ ☐ d) $\frac{30}{7} \times \frac{8}{5} : \left(\frac{8}{5} \times 5\right) = \frac{150}{7}$ ☐

3 Một can chứa 25 *l* xăng, mỗi lít xăng cân nặng khoảng $\frac{7}{10}$ kg. Hỏi can xăng đó cân nặng khoảng bao nhiêu ki-lô-gam? Biết rằng cái can không chứa xăng cân nặng $\frac{3}{4}$ kg.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

4 Tính bằng cách thuận tiện.

a) $\frac{13}{8} : \frac{3}{4} + \frac{7}{8} : \frac{3}{4} =$ .....

$=$ .....

b) $\frac{1}{2} : \frac{1}{4} + \frac{1}{3} : \frac{1}{4} + \frac{1}{6} : \frac{1}{4} =$ .....

$=$ .....

Tiết 2

❶ Tính bằng cách thuận tiện.

a) $\frac{79}{11} : 5 - \frac{13}{11} : 5 + \frac{7}{10} =$ .....

= .....

b) $\frac{16}{19} \times \frac{13}{18} + \frac{13}{18} \times \frac{3}{19} - \frac{2}{9} =$ .....

= .....

❷ Một tấm kính hình chữ nhật có chiều rộng 2 m, chiều dài bằng $\frac{5}{4}$ chiều rộng. Tính chu vi và diện tích tấm kính đó.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

❸ Lớp 4A có 35 học sinh, trong đó có $\frac{2}{7}$ số học sinh tham gia câu lạc bộ bóng đá, $\frac{2}{5}$ số học sinh tham gia câu lạc bộ cờ vua, số học sinh còn lại tham gia câu lạc bộ cầu lông. Hỏi lớp 4A có bao nhiêu học sinh tham gia câu lạc bộ cầu lông?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 3

❶ Tính.

a) $\frac{2}{3} : \left(\frac{5}{6} \times \frac{9}{10}\right) : 4 =$ .....

= .....

b) $\frac{6}{7} : \left(\frac{3}{5} : \frac{8}{15}\right) \times 14 =$ .....

= .....

❷ Bình mua một con gấu bông và một hộp bút. Giá tiền của con gấu bông là 66 000 đồng, giá tiền của hộp bút bằng $\frac{3}{11}$ giá tiền của con gấu bông. Bình đưa cho cô bán hàng tờ tiền 100 000 đồng. Hỏi cô bán hàng phải trả lại Bình bao nhiêu tiền?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

❸ Tính bằng cách thuận tiện.

$\frac{1}{10} \times \frac{2}{9} \times \frac{3}{8} \times \frac{4}{7} \times \frac{5}{6} \times \frac{6}{5} \times \frac{7}{4} \times \frac{8}{3} \times \frac{9}{2}$

= .....

= .....

= .....

❹ Một hình vuông có diện tích $\frac{1}{4}$ m^2.

a) Tính chu vi hình vuông đó.

b) Nếu cạnh của hình vuông gấp lên 2 lần thì diện tích của hình vuông đó là bao nhiêu mét vuông?

$\frac{1}{4}$ m^2

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 67
ÔN TẬP SỐ TỰ NHIÊN

Tiết 1

❶ Số ?

Số	78 523	517 420	7 052 031	5 420 378
Giá trị của chữ số 5	500			
Giá trị của chữ số 7				

❷ Cho số 1 590 748 326.

a) Xóa đi 5 chữ số để được số có năm chữ số bé nhất có thể. Viết số đó.

.....

b) Xóa đi 4 chữ số để được số có sáu chữ số lớn nhất có thể. Viết số đó.

.....

❸ Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

a) Trong các số dưới đây, số nào lớn nhất?

A. 5 160 400 B. 5 610 400 C. 5 460 100 D. 5 599 000

b) Trong các số dưới đây, số nào bé nhất?

A. 980 760 B. 890 760 C. 809 760 D. 890 670

c) Số liền sau của số chẵn bé nhất có năm chữ số khác nhau là:

A. 12 346 B. 10 235 C. 10 233 D. 12 344

d) Số liền trước của số lẻ lớn nhất có sáu chữ số khác nhau là:

A. 987 652 B. 987 654 C. 987 653 D. 987 650

❹ Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

a) Các số chẵn ở giữa số 351 và 361 là:

.....

b) Các số lẻ ở giữa số 240 và 250 là:

.....

c) Giữa các số 301 và 321 có ..... số chẵn và ..... số lẻ.

5 Số 64 589 dưới đây được xếp bởi các que tính.

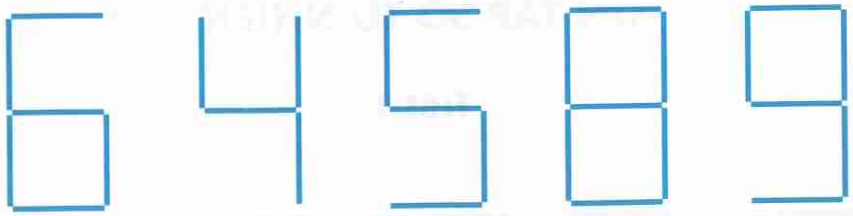

a) Di chuyển hai que tính để được số có năm chữ số lớn nhất có thể. Viết số đó.

.....

b) Di chuyển hai que tính để được số có năm chữ số bé nhất có thể. Viết số đó.

.....

Tiết 2

1 Có bốn tấm thẻ số dưới đây.

a) Ghép bốn tấm thẻ trên để được các số chẵn lớn hơn 4 000 rồi viết các số đó theo thứ tự từ bé đến lớn.

.....

b) Ghép bốn tấm thẻ trên để được các số lẻ bé hơn 5 000 rồi viết các số đó theo thứ tự từ lớn đến bé.

.....

2 Cần bao nhiêu chữ số để ghi số trang của cuốn sách Toán 4, tập hai gồm 120 trang?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3 a) Khi viết thêm chữ số 2 vào bên trái số có hai chữ số đã cho thì được số có ba chữ số hơn số đã cho bao nhiêu đơn vị?

b) Khi viết thêm chữ số 4 vào bên trái số có ba chữ số đã cho thì được số có bốn chữ số hơn số đã cho bao nhiêu đơn vị?

c) Khi viết thêm chữ số 3 vào bên trái số có bốn chữ số đã cho thì được số có năm chữ số hơn số đã cho bao nhiêu đơn vị?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

4 Tìm số tự nhiên có ba chữ số, biết rằng khi viết thêm chữ số 1 vào bên trái số đó thì được số có bốn chữ số gấp 9 lần số phải tìm.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 68
ÔN TẬP PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN

Tiết 1

❶ Tính nhẩm.

a) 650 000 + 70 000 – 120 000 + 300 000 = ...

b) (34 000 + 16 000) × 7 – 40 000 × 5 = ...

c) 720 000 : 8 × 6 + 260 000 = ...

❷ Tính giá trị của biểu thức.

a) 3 758 + 649 × 9 – 9 473

= .....

= .....

= .....

b) 519 × 45 + (7 253 – 2 636) : 27

= .....

= .....

= .....

❸ Một phép trừ có tổng của số bị trừ, số trừ và hiệu là 2 018. Biết hiệu là 315, tìm số bị trừ và số trừ.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

❹ Một đội tuyển bóng đá thiếu nhi có 18 cầu thủ, tuổi trung bình của các cầu thủ là 11 tuổi. Biết rằng, chú huấn luyện viên trưởng 30 tuổi. Hỏi tuổi trung bình của cả chú huấn luyện viên trưởng và các cầu thủ là bao nhiêu?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

5 Tính bằng cách thuận tiện.

a) 6 467 + 7 550 + 3 533 – 5 500

= .....

= .....

= .....

b) 24 362 + 6 750 + 5 638 + 8 250

= .....

= .....

= .....

Tiết 2

1 Tính giá trị của biểu thức.

a) 46 325 – 129 768 : 24 – 25 918

= .....

= .....

= .....

b) (13 619 – 9 879) × 45 + 6 700

= .....

= .....

= .....

2 Một trường tiểu học nhận về 150 thùng sách, mỗi thùng có 10 bộ sách giáo khoa. Chia số bộ sách đó cho các lớp, mỗi lớp 35 bộ sách thì nhiều nhất là bao nhiêu lớp được nhận sách và còn lại bao nhiêu bộ sách?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

❸ Khi nhân một số với 36, bạn An đã đặt các tích riêng thẳng cột như phép cộng nên kết quả là 1 368. Tìm tích đúng của phép nhân đó.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

❹ Tính bằng cách thuận tiện.

a) 2 325 × 4 × 7 × 25

= .....

= .....

= .....

b) 234 × 87 + 56 × 234 – 234 × 43

= .....

= .....

= .....

❺ Viết tất cả các chữ số 1, 2, 5, 6, 7 vào các ô trống để được phép chia hết có thương nhỏ nhất.

□□□ : □□

Bài 69
ÔN TẬP PHÂN SỐ

Tiết 1

1 Rút gọn các phân số.

a) $\frac{72}{84}$ = ...

b) $\frac{175}{125}$ = ...

c) $\frac{1\,717}{1\,313}$ = ...

d) $\frac{2\,020}{2\,828}$ = ...

2 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

a) Đã tô màu $\frac{4}{5}$ số quả xoài của hình nào dưới đây?

A.

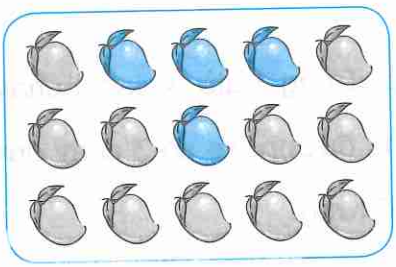

B.

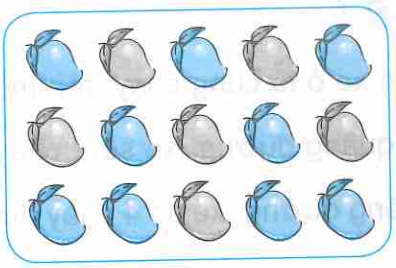

C.

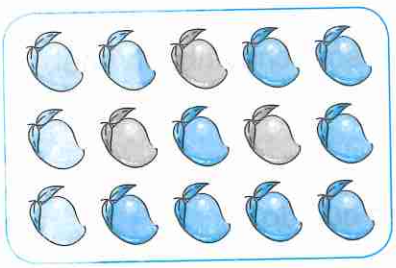

D.

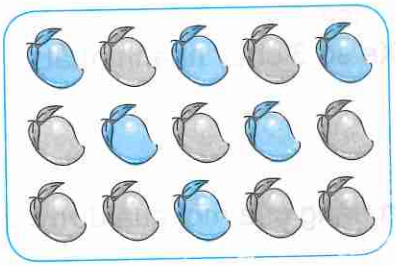

b) Cho hình vẽ:

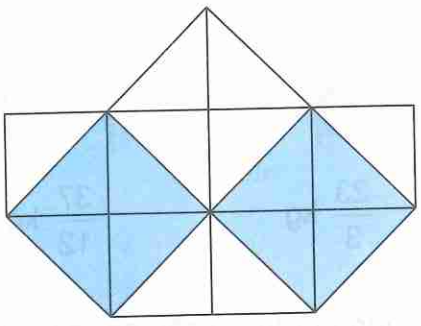

Phân số chỉ phần đã tô màu của hình vẽ đã cho là:

A. $\frac{7}{16}$

B. $\frac{1}{2}$

C. $\frac{9}{16}$

D. $\frac{10}{16}$

❸ Quy đồng mẫu số các phân số.

a) $\frac{5}{8}$; $\frac{7}{16}$ và $\frac{29}{48}$

.....

.....

b) $\frac{15}{17}$; $\frac{43}{51}$ và $\frac{93}{102}$

.....

.....

❹ >; <; = ?

a) $\frac{7}{9}$ kg ☐ $\frac{13}{18}$ kg

$\frac{25}{40}$ kg ☐ $\frac{28}{32}$ kg

b) $\frac{15}{23}$ l ☐ $\frac{47}{69}$ l

$\frac{54}{81}$ l ☐ $\frac{4}{12}$ l

c) $\frac{17}{36}$ m ☐ $\frac{5}{12}$ m

$\frac{50}{17}$ m ☐ 3 m

❺ Đ, S ?

Bốn xe ô tô cùng chạy trên một quãng đường. Trong 1 giờ, xe số 1 chạy được $\frac{1}{4}$ quãng đường, xe số 2 chạy được $\frac{3}{8}$ quãng đường, xe số 3 chạy được $\frac{5}{12}$ quãng đường, xe số 4 chạy được $\frac{7}{24}$ quãng đường.

a) Xe số 1 chạy chậm nhất. ☐

b) Xe số 2 chạy chậm nhất. ☐

c) Xe số 3 chạy nhanh nhất. ☐

d) xe số 4 chạy nhanh nhất. ☐

Tiết 2

❶ Cân nặng của mỗi quả được ghi bên dưới hình quả đó.

$\frac{13}{2}$ kg

$\frac{23}{3}$ kg

$\frac{37}{12}$ kg

$\frac{25}{6}$ kg

Viết tên các quả đã cho theo thứ tự có cân nặng từ lớn đến bé.

.....

Bài 70
ÔN TẬP PHÉP TÍNH VỚI PHÂN SỐ

Tiết 1

❶ Viết phân số thích hợp vào chỗ chấm.

a) $\frac{13}{12} + ... = \frac{5}{4}$ b) $\frac{17}{15} - ..... = \frac{4}{5}$ c) $..... - \frac{7}{8} = 2$

❷ Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Biểu thức nào dưới đây có giá trị lớn nhất?

A. $\frac{1}{4} + \frac{5}{8} + \frac{3}{16}$

B. $3 - \frac{9}{8} - \frac{3}{2}$

C. $\frac{7}{4} + \frac{9}{8} - 2$

❸ Cô Bình mua về 15 kg gạo. Tuần thứ nhất cô dùng $\frac{17}{3}$ kg gạo, tuần thứ hai cô dùng ít hơn tuần thứ nhất $\frac{7}{6}$ kg gạo. Hỏi sau hai tuần, cô Bình còn lại bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

❹ Tính.

$2 - \frac{1}{3} - \frac{1}{4} - \frac{1}{6} - \frac{1}{8} - \frac{1}{12} - \frac{1}{24} = ...$

$= .....$

❺ Tính tổng của tất cả các phân số bé hơn 1 và có mẫu số là 9.

Bài làm

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 2

❶ Viết phân số thích hợp vào chỗ chấm.

a) $\frac{8}{7} \times ..... = \frac{12}{5}$

b) $\frac{16}{5} : ..... = \frac{9}{10}$

c) $..... : \frac{11}{8} = 4$

d) $..... \times \frac{5}{8} = \frac{16}{5}$

❷ Một tấm kính hình chữ nhật có chiều rộng là $\frac{7}{8}$ m, chiều dài bằng $\frac{12}{7}$ chiều rộng.

a) Tính diện tích của tấm kính đó.

b) Tính chu vi của tấm kính đó.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

❸ Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Biểu thức nào dưới đây có giá trị bé nhất?

A. $\frac{5}{4} \times \frac{6}{11} \times \frac{22}{25}$ B. $\frac{17}{8} \times \frac{3}{34} : \frac{1}{4}$ C. $\frac{12}{13} : 4 : \frac{7}{13}$

❹ Tính.

$\left(1-\frac{1}{2}\right)\times\left(1-\frac{1}{3}\right)\times\left(1-\frac{1}{4}\right)\times\left(1-\frac{1}{5}\right)\times\left(1-\frac{1}{6}\right)\times\left(1-\frac{1}{7}\right)\times\left(1-\frac{1}{8}\right)$

= .....

= .....

= .....

= .....

= .....

❺ An hỏi bà: "Thưa bà, năm nay bà bao nhiêu tuổi ạ?".

Bà trả lời: "Cháu tính nhé! Lấy $\frac{1}{6}$ tuổi của bà bớt đi 6 tuổi thì còn 6 tuổi.".

Em hãy cùng An tìm tuổi của bà năm nay nhé!

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 71
ÔN TẬP HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG

Tiết 1

1 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) Số góc nhọn có trong hình bên là .....

b) Số góc vuông có trong hình bên là .....

c) Số góc tù có trong hình bên là .....

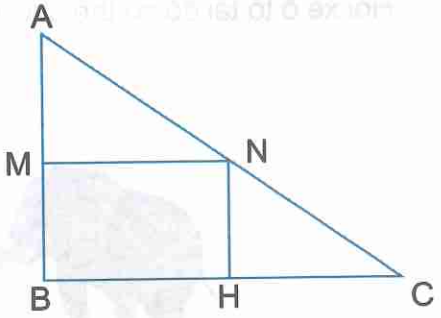

2 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) $\frac{2}{5}$ yến = ... kg b) 500 kg = ... yến c) 4 tấn 45 kg = ... kg

$\frac{3}{4}$ tạ = ... kg 800 kg = ... tạ 7 tạ 8 kg = ... kg

$\frac{3}{8}$ tấn = ... kg 3 000 kg = ... tấn 9 tấn 9 kg = ... kg

3 a) Viết tên các hình thoi có trong hình dưới đây.

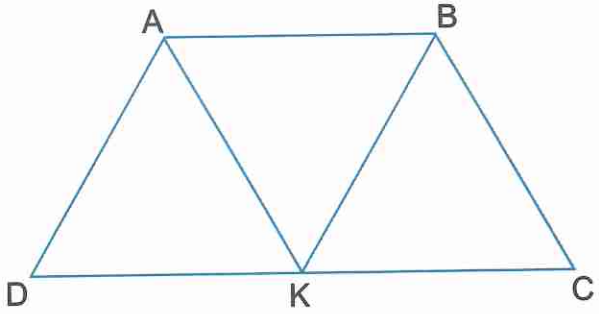

.....

b) Dùng thước đo góc để đo các góc của hình trên rồi viết số đo thích hợp vào chỗ chấm.

– Góc đỉnh D; cạnh DC, DA bằng .....

– Góc đỉnh A; cạnh AD, AB bằng .....

– Góc đỉnh B; cạnh BA, BC bằng .....

– Góc đỉnh C; cạnh CB, CD bằng .....

– Góc đỉnh K; cạnh KB, KD bằng .....

– Góc đỉnh K; cạnh KA, KC bằng .....

– Góc đỉnh K; cạnh KA, KB bằng .....

❹ Voi cân nặng 4 tấn 500 kg, hươu cao cổ cân nặng bằng $\frac{1}{3}$ voi, bò tót cân nặng bằng $\frac{3}{5}$ hươu cao cổ. Một xe ô tô tải có thể chở được không quá 6 tấn 500 kg. Hỏi xe ô tô tải đó có thể chở được cả voi, hươu cao cổ và bò tót không?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

❺ Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Hình bên được xếp bằng các khối lập phương nhỏ như nhau.

Số khối lập phương nhỏ dùng để xếp thành hình trên là:

A. 16 B. 26

C. 30 D. 40

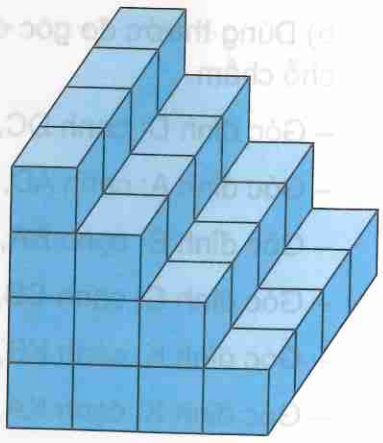

Tiết 2

❶ a) Viết tên các hình bình hành có trong hình dưới đây rồi cho biết cạnh BC song song và bằng những cạnh nào.

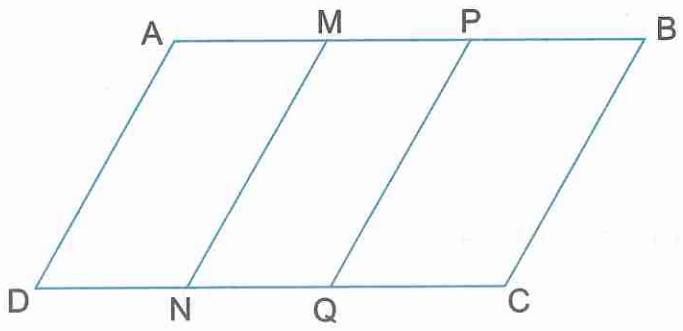

.....

.....

.....

b) Vẽ hình chữ nhật EGHK có chiều dài EG = 4 cm, chiều rộng GH = 3 cm.

Trên cạnh EG và KH lần lượt lấy hai điểm I, O sao cho khi nối I với O ta được hình tứ giác EIOK là hình vuông.

❷ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) 4 giờ 28 phút = ... phút 8 phút 7 giây = ... giây

b) $\frac{3}{4}$ thế kỉ = ... năm $\frac{7}{12}$ giờ = ... phút $\frac{5}{15}$ phút = ... giây

❸ An hỏi Bình: "Bây giờ là mấy giờ nhỉ?".

Bình trả lời: "Thời gian từ nửa đêm đến bây giờ bằng $\frac{3}{8}$ ngày.".

Em hãy cùng An tính xem bây giờ là mấy giờ.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

❹ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) 5 m^2 45 dm^2 = ... dm^2

7 m^2 6 dm^2 = ... dm^2

4 dm^2 37 mm^2 = ... mm^2

b) 10 000 cm^2 = ... m^2

60 000 cm^2 = ... m^2

50 000 mm^2 = ... dm^2

❺ Người ta dùng các tấm gỗ hình chữ nhật có chiều dài 1 m 2 dm, chiều rộng 2 dm để lát nền một căn phòng hình chữ nhật có chiều dài 4 m 8 dm, chiều rộng 3 m. Hỏi cần bao nhiêu tấm gỗ như thế để vừa đủ lát kín nền căn phòng đó? (Diện tích các khe ghép không đáng kể.)

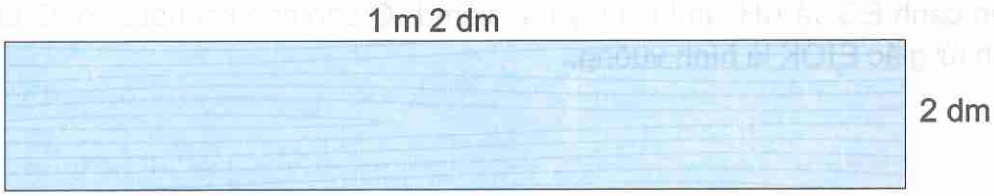

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

b) Lớp ..... quyên góp được nhiều sách nhất. Lớp ..... quyên góp được ít sách nhất. Lớp ..... và lớp ..... quyên góp được số sách bằng nhau.

c) Trung bình mỗi lớp quyên góp được số quyển sách là:

.....

3 a) Gieo xúc xắc rồi ghi lại mặt xuất hiện ở mặt trên vào bảng dưới đây. Thực hiện gieo xúc xắc 20 lần.

Ví dụ: Khi gieo, mặt trên là 1 chấm thì ghi như sau:

Các mặt	Mặt 1 chấm	Mặt 2 chấm	Mặt 3 chấm	Mặt 4 chấm	Mặt 5 chấm	Mặt 6 chấm
Số lần xuất hiện	I					

b) Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

– Số lần xuất hiện mỗi mặt là:

Mặt 1 chấm: ..... lần Mặt 2 chấm: ..... lần Mặt 3 chấm: ..... lần

Mặt 4 chấm: ..... lần Mặt 5 chấm: ..... lần Mặt 6 chấm: ..... lần

– Các mặt có số lần xuất hiện bằng nhau là:

.....

4 Viết chắc chắn, có thể, không thể vào chỗ chấm cho thích hợp.

Trong hộp có 5 quả bóng, trong đó có 2 quả màu xanh và 3 quả màu đỏ.

Không nhìn vào hộp, lấy ra 4 quả bóng. Trong 4 quả bóng lấy ra:

a) ..... có 3 quả bóng màu xanh.

b) ..... có 2 quả bóng màu vàng.

c) ..... có 3 quả bóng màu đỏ.

d) ..... có 1 quả bóng màu xanh.

Bài 73
ÔN TẬP CHUNG
Tiết 1

1 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

a) Số lớn nhất trong các số 56 784, 65 748, 59 999, 65 739 là:

A. 56 784 B. 65 748 C. 59 999 D. 65 739

b) Số bé nhất có sáu chữ số mà tổng các chữ số bằng 10 là:

A. 123 400 B. 101 116 C. 100 009 D. 100 018

c) Khi viết thêm chữ số 5 vào bên trái số có năm chữ số đã cho thì được số có sáu chữ số hơn số có năm chữ số đã cho là:

A. 500 B. 5 000 C. 50 000 D. 500 000

2 Tìm số tự nhiên có bốn chữ số, biết rằng khi viết thêm chữ số 2 vào bên trái số đó thì được số có năm chữ số gấp 6 lần số phải tìm.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3 Tính giá trị của biểu thức.

a) $345 \times 48 - 22\,236 : 34$

= .....

= .....

b) $56\,700 + (804 \times 75 - 10\,300) : 25$

= .....

= .....

= .....

= .....

4 Lớp 4A quyên góp được số tiền ủng hộ quỹ học sinh nghèo vượt khó như sau: Tổ 1 quyên góp được 33 000 đồng, tổ 2 quyên góp được hơn tổ 1 là 9 000 đồng, tổ 3 quyên góp được bằng $\frac{6}{7}$ số tiền quyên góp được của tổ 2. Hỏi trung bình mỗi tổ quyên góp được bao nhiêu tiền ủng hộ quỹ học sinh nghèo vượt khó?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

❺ Viết chữ số thích hợp vào ô trống để được hai phép tính đúng khác nhau.

$$\begin{array}{r} \square\square 2 \\ \times \quad 8\ 5 \\ \hline 1\ 8\ \square\square \\ \square\square\square\square \\ \hline \square\square\square\square\square \end{array}$$

$$\begin{array}{r} \square\square 2 \\ \times \quad 8\ 5 \\ \hline 1\ 8\ \square\square \\ \square\square\square\square \\ \hline \square\square\square\square\square \end{array}$$

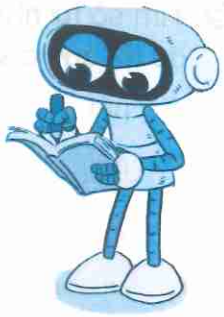

Tiết 2

❶ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) Tích của hai số là 8 960. Nếu thừa số thứ hai tăng 4 đơn vị và giữ nguyên thừa số thứ nhất thì tích mới là 9 984. Vậy:

Thừa số nhất là ..... Thừa số thứ hai là .....

b) Thương của một phép chia là 184. Nếu số chia gấp lên 4 lần và giữ nguyên số bị chia thì thương mới là .....

❷ Ông hơn cháu 56 tuổi. Cách đây 3 năm tổng số tuổi của hai ông cháu là 70 tuổi. Hỏi hiện nay ông bao nhiêu tuổi, cháu bao nhiêu tuổi?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

❸ Đ, S ?

Hai thùng đựng tất cả 280 *l* dầu. Nếu rót 25 *l* từ thùng thứ nhất sang thùng thứ hai thì thùng thứ hai hơn thùng thứ nhất 16 *l* dầu. Vậy lúc đầu:

a) Thùng thứ nhất đựng 132 *l* dầu, thùng thứ hai đựng 148 *l* dầu. ☐

b) Thùng thứ nhất đựng 157 *l* dầu, thùng thứ hai đựng 123 *l* dầu. ☐

❹ Một khu đất hình chữ nhật có chu vi là 96 m, chiều dài gấp đôi chiều rộng. Tính diện tích của khu đất đó.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

❺ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Cô Bình có 1 400 000 đồng với ba loại tờ tiền: 5 000 đồng, 10 000 đồng, 20 000 đồng và số lượng tờ tiền các loại bằng nhau. Hỏi tổng giá trị mỗi loại tờ tiền của cô Bình là bao nhiêu tiền?

a) Tổng giá trị các tờ tiền loại 5 000 đồng của cô Bình là ..... đồng.

b) Tổng giá trị các tờ tiền loại 10 000 đồng của cô Bình là ..... đồng.

c) Tổng giá trị các tờ tiền loại 20 000 đồng của cô Bình là ..... đồng.

Tiết 3

❶ Tính.

a) $\frac{5}{6} : \frac{8}{9} \times \frac{8}{15} + \frac{7}{10} =$ .....

= .....

b) $2 - \left(\frac{5}{7} \times \frac{14}{9}\right) : \left(\frac{5}{8} + \frac{5}{4}\right) =$ .....

= .....

❷ Một cửa hàng có 112 m vải. Lần thứ nhất cửa hàng bán đi $\frac{3}{7}$ số mét vải, lần thứ hai cửa hàng bán đi $\frac{3}{4}$ số mét vải còn lại. Hỏi sau hai lần bán, cửa hàng còn lại bao nhiêu mét vải?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

❸ Tuổi trung bình của 6 cầu thủ bóng chuyền đang thi đấu trên sân là 22 tuổi. Nếu không tính đội trưởng thì tuổi trung bình của 5 cầu thủ còn lại là 21 tuổi. Hỏi đội trưởng bao nhiêu tuổi?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

4 Đ, S ?

Khi viết thêm chữ số 5 vào bên phải số có ba chữ số đã cho thì được số có bốn chữ số:

a) Số này gấp 10 lần số đã cho và thêm 5 đơn vị. ☐

b) Số này gấp 100 lần số đã cho. ☐

5 Tìm số có ba chữ số, biết rằng khi viết thêm chữ số 3 vào bên phải số đó thì được số mới có bốn chữ số hơn số phải tìm là 4 053.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....